

The background of the entire cover is a photograph of a beach at sunset. The sun is a bright, glowing orb in the upper center, casting a warm orange and yellow light across the sky and the water. Gentle waves are breaking on the shore, creating white foam. In the foreground, two vibrant red roses with green leaves are lying on the wet sand. One rose is partially submerged in a small pool of water, and a single red petal has fallen nearby, also in the water. The overall mood is romantic and evocative.

LÊ VĂN TRƯỞNG

KIỆP
HOA RƠI

TIỂU THUYẾT XÃ HỘI

HƯƠNG SƠN

LÊ-VAN-TRUONG

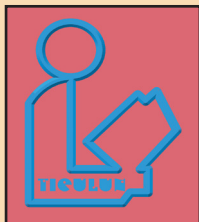
KIỆP
HOA RƠI

TIỂU-THUYẾT XÃ-HỘI

Hương-Sơn

KIỆP HOA RƠI

LÊ VĂN TRƯỜNG



5 | Kiếp Hoa Rơi



Lê Văn Trương (1906 - 1964), bút hiệu Cô Lý, là nhà báo, nhà văn Việt Nam thời tiền chiến.

Theo nhiều nhà nghiên cứu văn học Việt, hiện nay (2009), ông được xem là cây bút có số lượng tác phẩm nhiều nhất.

MỤC LỤC

Kiếp Hoa Rơi	7
Hãy Đo Tay, Trước Khi Mua Bao	37
Nặng Cấn	63
Em Về Nhà Chồng	102

Kiếp Hoa Rơi

Ông Tong Wa sau khi ân cần dặn tôi «chu tất» hộ chuyện «hàng» này, đưa cho tôi mấy chi sâm Cao Ly :

- Ông đến Rạch-Giá bảo cho Lý Tiên sinh biết qua loa về công việc, rồi cùng Lý Tiên sinh theo ông về Saigon. Tôi sẽ đón ông ở Chợ Lớn. Nhân thể nhờ ông đưa dùm mấy chi sâm biếu Lý Tiên sinh. Lý Tiên-sinh có mẹ già cần đến cái thứ này.

Ông Tong wa người Thiều-Châu sang Annam kinh doanh từ hồi mới ngoài hai mươi. Ông thường vẫn lay tay tôi, mỗi khi đắc chí cười ồ ồ, rồi chỉ vào cái tủ «gỗ lúp», thấp lè tè ở góc buồng :

- Hán Cao-Tổ dĩ bố y khởi binh, phá Tào diệt Sở (áo vải khởi quân, phá Tào đánh Sở) vất vả khó nhọc thế nào tôi không biết, chứ tôi, tiên sinh xem từ lúc bỏ nước nhà qua đây, vốn liếng không ngoài một gánh thuốc ê, với hai bộ quần áo vải xanh, trả trăm nghìn vất vả...

Rồi ông nhất định bắt đưa hầu buồng mở tủ lấy bộ quần áo thuở hành vi cho tôi xem.

- Tôi vẫn thường bảo các con tôi, mỗi khi các cháu ăn mặc sa-sỉ quá : Mười bộ «suồng sám» của chúng mày cần lên không nặng bằng hai bộ thanh sam, của bá. Tiên sinh tính, bây giờ chúng nó có biết thế nào được, vài mặc rất thít ra, vì lúc nào chúng nó cũng có quần là áo lượt. Hôm nào về Sai gòn tôi bắt cháu vào hầu ông để ông dạy cháu vài lời.

Trong đời bôn tẩu, tôi đã gặp ông Tong Wa. Ông là người xứng đáng với cơ nghiệp hàng trăm vạn. Ông quý tôi về chỗ tuổi trẻ mà chịu rãi rầu, tôi quý ông vì nhiều chỗ hòa đồng trong tư tưởng. Trong công việc, tôi được bọn hoa thương kính nể, một phần lớn cũng nhờ sự biệt đãi của ông đối với tôi. Bao nhiêu phen họ muốn hỏi tôi về số vốn chung phần, nhưng đến khi ông Tông Wa cất tiếng : Tiên Sinh đây là bạn cố tri của tôi, là mọi người đều nín thin thit. Chủ một hiệu buôn hột xoàn ở Chợ lớn, chủ hàng trăm nóc nhà ở Saigon, ông Tông Wa còn có mấy cửa hiệu Kim-Hoàn ở Hồng Kong và Thượng Hải. Sống trên đồng tiền cao như núi, ông vẫn ăn ở một cách giản dị. Ông khác bọn đồng hương ở chỗ này.

Một trăm người hoa-thương giao-dịch với tôi họ đều sống trong ấm nước trà quan âm, trong những món ăn cầu kỳ máu chần, ngà voi, quế «khai khẩu». Duy chỉ

có ông Tông-Wa là xuềnh xoàng trong y thực. Cách sống của ông không hề tỏ ra ông là triệu-phú. Mỗi khi gặp tôi, ông mừng như người bắt được vàng. Nhiều lúc mải mê câu chuyện trong phòng riêng, ông thường vẫn suýt-soa bảo tôi :

- Giá mai không hẹn người ta, tiên sinh nán lại một ngày với tôi thì vui quá. Tôi còn muốn tiên sinh kể cho nghe «đoạn tình-sử» của tiên sinh khi bị rớt vào cũi hổ ra làm sao.

Giao thiệp với tôi những công việc bạc vạn, ông Tong-wa không bao giờ tỏ ra bần sần. Không phải tại ông giàu ức vạn, cái hèn trong đồng tiền tôi đã thấy ở vô số con cháu Vương khảo, Thạch sùng. Nhiều kẻ giàu nứt đố đổ vách có khi chỉ hé ra một lời, ta đã thấy hết cả những điều giả bần tiện. Tôi «cộng tác» với ông Tong-wa lúc thành cũng có, lúc bại cũng có, không bao giờ ông có lộ nguyên-hình như các bọn đồng hương.

Có lần lỡ mất một chuyến hàng hơn hai vạn đồng bạc; cả bọn «thùng phàn» nhao nhao, ông chỉ cười bảo :

- Tiên sinh đây mà đã tính thì không sót nước. Các ông ở nhà biết thế nào được. Tiên-sinh mất, tôi cũng mất, các ông cũng mất. Mất thì ta lại tính lấy lại. Sao các ông không nghĩ đến việc cứu lại, chỉ bàn quanh mãi.

Là bạn buôn, ông Tong-Wa còn là tri kỷ của tôi nữa. Lắm lúc lòng buồn rười rượi, về nằm với ông Tong-Wa một đêm cạnh cái khay đèn thì lại lâng lâng ngay.

Là một người kinh doanh công cuộc buôn bán tiền nghìn bạc vạn, ông Tong-Wa lại có cái phong độ của nhà dật sỹ, luôn luôn nụ cười mát nở trên môi.

Tàu Phước-Tây chạy Cà Mau - Rạch Giá. Chia tay nhau với ông Tong-Wa, tôi xuống lầu, còn ông Tong-Wa về «ruộng». Tàu thủy trong Nam khác ngoài ta ở chỗ nằm ngồi của hành khách. Không như các tàu chạy Nam Định - Hải Phòng ở đây, khách sang có cabine, còn khách thường nằm ngồi ngay dưới chiếu. Tàu trong Nam phần nhiều khách giả thêm tiền để được chiếm một mình một cái ghế vải nệm.

Sự tình cờ đem một người đàn bà đến cạnh tôi. Bà ta, sau khi xin tôi thuốc nói với tôi một câu nó khiến tôi nhận ngay ra cái đời «phiêu lưu» của bà :

- Thưa ông, ngoài Bắc ta chắc không mấy khi đàn bà chúng tôi lại dám xin thuốc lá các ông. Tôi ở trong này hút quen, nhớ lúc xuống tàu không mua kịp thật là khổ.

Đi nhiều, tôi đã hiểu cái khổ của người thiếu thuốc trên tàu, nhất là lầu thủy. Tôi bèn chỉ vào valise bảo bà:

Bà không lo tôi có một «túc» trong kia. May cũng tạm đủ.

Bà ta hớn hở, nhìn tôi một cái nhìn cảm ơn.

Tàu chạy được vài giờ đồng hồ, gần đến bữa cơm, bà ta lấy một dùm chè xuống dưới màn lấy nước. Rồi lên với một cái ấm con :

- Đi tàu thủy, bao giờ tôi cũng đem theo ít chè riêng, uống nó không còn ruột. Ông soi với tôi một chén.

Rồi vừa đưa chén cho tôi bà vừa cắt nghĩa :

- Cứ gạo rang vàng với một vài nhát gừng, là một thứ chè không bao giờ hại thận, không bao giờ ráo. tốt hơn cả sâm nhĩ hồng.

Nghe bà ta nói đến Sâm nhĩ hồng, tôi chợt nhớ gói Sâm ông Tong-Wa gửi tôi.

Tôi nắn túi, rồi tôi giật mình. Tôi tìm túi trong, túi ngoài, túi quần, vẫn không thấy... Tôi đứng dậy, rũ áo, nhìn hai bên ghế. Bà ta thấy tôi ngơ ngác hỏi :

- Ông mất gì ?

Vẫn không giả lời, tôi cúi mở valise. Lục mãi không thấy, tôi thở dài :

- Thôi thế là hỏng cả việc.

Bà là ý chừng đoán tôi bỏ quên giấy má, tay tự nhiên cũng sờ túi, nói một mình :

- Titre tôi còn đây, ông chắc quên,

Tôi vâng một tiếng cho xong việc, rồi tôi lại nắn các túi, bà ta cũng đưa mắt xuống, lấy chân đẩy cái valise của bà ta như để tìm hộ tôi. Không thấy, tôi ngồi thừ xuống ghế :

- Chán quá.

Bà ta hình như chia sự bức rộc với tôi, mặt cũng bần khoản.

- Ông mất gì.

Tôi lại rũ túi, lại nhòm xuống gầm ghế một lần nữa :

- Tôi mất gói sâm của ông bạn thân, nhờ đem biểu hộ.

Bỗng bà ta mặt sáng hẳn lên, vỗ vào tay tôi :

- Sao ông không nói từ lúc nãy.

Tôi còn đang ngơ ngác, bà tiếp ngay :

- Ông nói từ lúc nãy, ta xuống ngay may còn. Nhưng

cũng chả mất được.

Rồi bằng một giọng vội vã bà kể :

- Vừa rồi xuống lấy nước sôi dưới màn, tôi thấy tên quýt khách giờ gói sâm, mân mê mấy chi, khoe với thằng bạn. Ông xuống với tôi, tôi chỉ nó cho ông, có lẽ nó bắt được. Gói giấy đỏ có phải không ông ?

- Đúng rồi, ông Tong-Wa gói bằng giấy hồng điều cho tôi.

Tôi theo bà xuống màn. Bà gọi thằng Quýt hỏi gói sâm ban nãy, nó chối bai bãi. Bà nhất định bắt nó phải giả. Nó sừng sộ, nhưng khi thấy bà nói bằng tiếng Quảng Đông sẽ mách chủ nó là ông Thuận Thành, thằng Quýt mặt tui ngưu ngay, vội vàng chạy lấy giả. Tôi không phải nói một lời nào, chỉ đưa nghe bà quát mắng tên Quýt. Thấy bà nói một câu tiếng khách đến tên chữ Tàu để tên Quýt phải run, tôi mới để ý nhìn bà từ đầu đến cuối. Quấn một cái chale mỏng mặc áo nhiều tây đen chân lại dận đôi giày tàu. Tôi đoán có lẽ bà là vợ một khách-chú. Cảm gói sâm tôi mừng quá :

- Cảm ơn bà, không có bà, có lẽ tôi đã làm nhỡ việc của ông bạn tôi.

- Ông Tong-wa...

Rồi bà cười nhẹ. Trong cái cười tôi nhận thấy cả một từng trải của con người lọc lõi. Tôi bỗng nhớ đến cái tên bà vừa nói với thằng Quýt : Ông Thuận Thành. Chắc bà cũng là tay «quảng giao» lắm đây, nên tôi định chốc nữa sẽ hỏi bà một vài chuyện về các nhân vật Trung Hoa ở Saigon.

Về chỗ, tôi cất kỹ gói sâm vào valise. Bà nhìn tôi cười :

- Ông Tong-wa nhờ ông đưa ông Lý dầu châu ở Rạch-Giá ?

Nhời nói của bà như một luồng điện giật nẩy bắp thịt tôi.

- Thưa, bà biết cả ông họ Lý.

Bà tòm tĩm :

- Tôi biết ông Tong-Wa, tôi biết ông Lý-Ngọc ở Rạch Giá, hai ông ấy là bạn thân hai mươi năm nay, hỏi tôi còn mở tiệm «hủ-tiểu» ở Dakao.

Tôi đang ở trước mặt một bản «địa dư» và một «pho lịch sử», không để mất cơ hội tôi vào chuyện ngay :

- Chắc bà quen biết nhiều các ông buôn lớn ở Saigon, tôi có vài thứ hàng muốn bán, mong bà giới thiệu hộ.

Bà lấy tay quệt lên môi, ném cho tôi một cái nhìn như có ý bảo :

- Ông, còn phải nhờ ai.

Mặc dầu hiểu ý bà, tôi vẫn nói :

- Bà chắc quen biết nhiều, hàng của tôi phải có môi giới đắc lực mới được giá.

Không đề tôi phải «mào đầu» mãi, bà ngắt ngay :

Một khi ông đã là bạn thân của ông Tong-wa và của ông Lý-Ngọc thì ông quen cả tỉnh Saigon rồi còn gì. Tôi chỉ biết các ông ấy thế thôi. Mà cũng đã lâu lắm...

Rồi bà dăm dăm nhìn ra sông, nhìn một cái nhìn mông-mênh như nhớ lại thời quá vãng. Tôi đọc thấy trong con mắt là một nhớ tiếc, tôi nhận thấy cả cái bánh xe ký ức chạy những vết dằn trên trán bà.

- Lâu lắm tôi không giao thiệp với các ông ấy.

Rồi ngấm tôi bà gật gật đầu :

- Các ông ấy hồi trước vẫn đến tiệm tôi. Mới độ nào... bây giờ đã giàu thế. Ông Tong-Wa buôn bán đứng đắn lắm ông ạ. Trước ba cháu bán hàng cho ông ta mãi chắc bây giờ ông ấy thôi buôn rồi, ông nhỉ ?

Tôi cười, cười cái cười «tri kỷ» :

- Vâng, bây giờ ông ấy có bạc triệu rồi.

Tính tò mò di truyền của tôi, dục tôi đặt một nhát cước vào cái lạch sông này, cho chảy ra một nguồn «lịch sử»:

- Bà chắc đã từng trải lắm, Bà về Rạch-Giá có việc gì ?

Bà niềm nở giả lời :

- Tôi về thu thóc.

- Bà có ruộng ở Rạch Giá ?

- Vâng, tôi có ít ruộng,

- Trước bà đã ở Bắc ?

- Tôi vào đây từ năm mười tám. Mấy chục năm rồi..

- Bà về Rạch Giá, rồi...

Hình như hiểu câu tôi muốn hỏi, bà nói ngay :

- Vâng, rồi tôi về Saigon.

Bà hỏi qua công việc làm ăn của tôi, bà lại kể cho tôi nghe đời «trẻ trung» của bà. Bà ngót bốn mươi, mà trông vẫn còn trẻ lắm. Cứ cách phục sức tôi có thể đoán

bà cũng là tay giàu có ở Saigon. Bà cho tôi địa chỉ, hẹn hễ khi xong công việc sẽ lại thăm bà.

- Được lập ông là người ngoài ta, lại cũng đã đi năm biển bầy hồ, biết người biết cửa, tôi mong ông sẽ chiêu cố lại chơi, tôi sẽ kể một vài câu chuyện lúc tôi mới vào đây cho ông nghe.

Câu ấy bà nói với tôi sau khi tôi đã kể cho bà nghe những cuộc mạo hiểm.

Một hôm vừa xong xuôi công việc trong một sự tính toán gay gắt, từ một tiệm ở Chợ Lớn bước ra, tôi băng-khuâng chưa nghĩ được nơi «chú chân» để mai sẽ về Lovia. Tìm đến những nhà trần để lại bù khú với cái phì phà mùi, chán lăm. Trở về Saigon cho Thérèse Duyên, Bầy Hà, Josephine, vò đầu vò tai : «Thầy ba lâu không lại em, chắc có mèo nào ở đâu đây à». Tôi hôm nay mệt lăm, cũng không dám lại.

Bỗng nhớ đến bà bạn gặp chuyên tàu Cà Mâu. Giở quyển sổ để xem lại địa chỉ, tôi thuê xe về Boulevard d'Espagne. Đứng trước một căn nhà hai tầng, nhìn vào thoáng thấy ngọn đèn đêm trong cái chụp bát-giác gắn ở góc tường, tôi ngỡ nhầm nhà. Trông lại sổ, tôi mạnh bạo bấm chuông. Một tên bồi chạy ra, con chó lòi cũng theo sau nhảy chồm vào cửa :

- Thầy hỏi bà tôi ?

- Phải.

Tên bồi lấy chìa khóa mở cửa, tôi hỏi luôn :

- Bà X... ở đây hả ?

Tên bồi nhìn tôi, biết là khách lạ, ngừng tay mở cửa :

- Xin thầy cho biết quý hiệu.

Tôi đưa nó một tấm thiệp, nó cầm chạy vào. Một lát, đèn trong nhà bật sáng loáng, bà X chạy ra tận cửa :

- Mong mãi không thấy ông lại chơi, hai ba tháng nay, ông mới về đấy à ?

Tôi vội vàng :

- Chết chữa, bà đã đi nghỉ, tôi lại lúc này phiền bà quá.

Bà nhìn tôi như có ý trách móc :

- Ông mà cũng khách sáo thế. Ông thiếu gì «việc» ở Saigon này. Ông đến chơi, tôi phải ơn ông mới phải.

Bà nói tôi «thiếu gì việc» là có ý nơi tôi thiếu gì «gà mái», vì bà đã hiểu tôi một chút trong các câu chuyện

19 | Kiếp Hoa Rơi

ráo trước ở trên tàu.

Mời tôi ngồi, rồi bà xin phép lên gác :

- Tôi đang đánh damier với cháu trên nhà, gần thua thì ông lại, may quá. Để tôi lên bảo cháu xuống chào ông.

- Jeannette bonjour ông đi.

- Bonjour, monsieur.

Cô bé lai, độ mười hai mười ba tuổi chạy lại bắt tay tôi

- Cháu đánh cờ cao đáo để đẩy ông ạ, cháu ở trong trường, hôm nay nghỉ lễ, cháu mới về chơi với tôi. Mai cháu lại vào trường sớm. Tôi còn cháu nữa trên hiệu chưa về.

- Thưa bà cháu mở cửa hàng ?

- Vâng, cháu mở hiệu bán đồng hồ, theo nghề bà cháu.

Tôi còn đương ngạc nhiên, bà đã nói tiếp :

- Cháu nhón là con ba cháu từ trước, cháu Jeannette đây là con ông sau. Cả hai ông đều về châu giời cả rồi.

Thì ra bà có hai con với hai đời chồng. Một khách, một tây. Cái gia đình Pháp-Hoa-Nam này, mãi sau tôi mới biết, đã được hầu hết bọn phu xe «mệnh» cho cái danh bà Tây khách.

Hết tuần nước, bà cho bồi đi gọi con bà về. Một chàng trẻ tuổi bước vào, thoáng thấy, tôi nhận ngay ra là người minh hương :

- Me ạ !

Rồi quay sang tôi :

- Lạy ông !

Bà nhìn tôi cười bảo con.

- Ông đây, người làng me ở Bắc đày !

Tôi hỏi cậu ta một vài câu chuyện bằng tiếng Quảng Đông, cái lối đối thoại ấy đã đem chúng tôi vào một tình thân ngay.

Mẹ con bà khẩn khoản mời tôi nghỉ lại. Sự chân thành của bà khiến tôi không thể từ chối. Và hơn nữa, tôi cũng còn một valise hột xoàn cần phải tiêu thụ, nên nhận lời ngay.

Các ngài hãy nghe bà bạn tôi kể «thân thế» bà để có thể hiểu ảnh hưởng của một lời nói :

Trong lúc thốt ra một nhời, các ngài có ngờ đâu kẻ nghe các ngài rất có thể vì nhân nhằm một câu, hiểu lầm một ý, mà rồi làm lỡ cả một cuộc đời. Cũng như chuyện một dược sĩ bất cẩn đưa nhầm chai thuốc có chất độc cho một người khác đơn để người này phải chết vì nhầm thuốc.

Tôi cầu mong ở những ai sau khi đã nghe bà bạn tôi ngỏ đời mình trong những giòng sau đây hãy hiểu hết quan hệ của một nhời nói. Chỉ một nhời nói có khi ra cứu được một linh hồn sa ngã và cũng chỉ một nhời nói ta vô tình đẩy một người xuống giếng khơi.

Trong các kỳ thi hội ngày xưa con kiến bò trên trang giấy thêm một nét vào bài của những sỹ tử, có khi là reo họa, có khi là tiếp phúc. Con kiến ấy nó có biết đâu công danh sự nghiệp của một người lại có thể vì một cái «lê» của nó hoặc thành, hoặc «bại»,

Con kiến nó không biết, nhưng là người chúng ta phải biết. Càng phải biết hơn khi chúng ta được đọc chuyện này.

... Tôi người vùng Bắc Ninh. Năm mười lăm tuổi theo bà cô ra Hanoi để «tập làm tập ăn». Nói là tập làm ăn nhưng kỳ thực là ra bế em và đi đòi nợ góp. Bà cô tôi nuôi tôi không phải để làm con sen, vì tôi là cháu. Nhưng công việc của tôi cũng chẳng khác gì công việc của kẻ tôi đòi. Cô tôi còn bắt tôi làm «nặc nô» nữa. Cứ tối đến, tôi phải đi các nhà đòi tiền góp. Việc này cô tôi không dám giao cho ai. Không biết có phải vì tôi hay nói dai, nên họ sợ phải giả không tôi không biết, chỉ biết rằng chưa đám nào có tôi sai đi, tôi phải về không. Thấy tôi được việc, cô tôi bắt đầu may mặc cho tôi. Nói là may mặc thì không đúng. Cô tôi «chút» cho tôi cái áo băng hoa cũ từ ngày cô tôi mới đi lấy chồng. Và thêm vào «bộ cánh» ấy đến hoa tai bèo mạ vàng. Thỉnh thoảng hôm nào gọi họ, cô tôi lại cho tôi mượn cái khăn sa-tanh đen. Cái khăn này, bác phó may gán cho cô tôi, chừ món nợ hai đồng của bác. Những hôm tôi «ăn mặc» vào như thế, cô tôi vẫn ngắm nghía tôi khen :

- Xem trông có ra phết không nào ? Cư ở nhà quê với mẹ mày thì có mà ăn só mó niêu suốt cả đời.

Rồi cô tôi bảo :

- Vài ba tuổi nữa nhón lên có đám nào «danh giá» tao gả bán cho. Ở nhà với bu mày thì có ma nó vời. Thương số đến mẹ xã, mẹ phó, là hết đất.

Nghe cô tôi nói, tôi then đỏ mặt, chạy xuống bếp.

Mẹ tôi thỉnh thoảng ra chơi, thấy tôi điềm dán lại năn nì với cô tôi :

- Thôi chăm sự nhờ bác, bác trông nom cho cháu.

Những lúc ấy cô tôi thích chí cười khanh khách :

- Sau này nó nên «đường» nên ở bệ», bà được nhờ nó, chắc cũng chả nhớ đến tôi. Sao độ nợ bảo cho ra ngoài này, bà cứ đẩy nẩy lên.

Mẹ tôi cười xuê xoa.

Cô tôi góa chồng, nhà rộng ở không hết, cho vợ chồng lão ký rượu thuê. Tôi gọi lão là ký rượu không phải lão ta làm ly rượu đâu. Chỉ vì lúc nào say khướt cung thang, lần nào thấy tôi lão cũng nói :

- Cô X... vài năm nữa rồi cũng làm bà ký thôi.

Lão ta nói thế chỉ để nhỉnh tôi vì tôi vẫn nói hộ với cô tôi cho lão vay tiền và hơn nữa vẫn khát hộ lão.

Một hôm lão bị cô tôi mắng dọa ném đồ đạc ra đường vì nợ hai tháng nhà chưa giả. Lão ta tức lắm, nhưng vợ chồng cam như hến, không dám ho hoe. Phần sợ cô tôi mồm loa mép giải cũng có, phần sợ bị quăng đồ ra

đường cũng có. Càng sợ cô tôi, vợ chồng lão càng nịnh tôi.

- Góm bà cụ ác thành thân. Đến ngay như cô X. đây lắm lúc bà cụ cũng thương trợn hạ trợn nữa là. Cứ thế thế cả ngày, con cái chẳng có, độc một cháu cũng sa-sả luôn miệng.

Vợ lão ta thì chép miệng :

- Con gái lớn mắng lắm lúc nghe thẹn lòng. Cái Cúc nhà tôi cũng chặc cô thế mà khối người hỏi rồi đấy.

Tôi dù biết vợ chồng lão nịnh tôi, nhưng vẫn thích. Thỉnh thoảng tôi lại vào buồng soi gương, lấy sáp tô môi và lấy mẫu giấy hương nhấm nước bọt đánh má hồng. Tôi làm dáng để mỗi khi gặp mặt tôi, vợ lão ký nhoe cười nheo cả mắt :

- Cô X. trông đạo này sinh tẻ. Sắp sửa được uống rượu đến nơi rồi.

Từ ngày bị «tấn-công» như thế tôi bắt đầu lẩn tránh con giai mỗi khi cô tôi sai ra phố. Tôi không dám đứng lâu ở nhà phó Thảo vì thằng Tý con ông ta vẫn nhìn tôi chòng chọc.

Tôi không dám vác nghều nghều chai nước mắt. Đi mua gì tôi phải cắp cái nắp cháp. Trước kia sang Hàng Bạc mua thuốc Lào cho cô tôi, tôi mặc áo cánh. Bây giờ không. Hễ ra ngoài tôi phủ khoác cái áo băng cô tôi thái cho. Cái áo ấy mọi khi tôi mặc không sao, bây giờ tôi thấy rộng. Tôi giấu cô tôi đem nó cho thợ may chữa cho sát người.

Đi đường gặp cô nào chặc tôi, trông hơi óng-ả là tôi nhìn. Rồi tôi nghĩ thầm :

- Không biết mình trông có được như cô ta không ?

Rồi tôi so sánh, rồi tôi chê. Tôi thấy cô ta đi hấp tấp quá, tay cô vung va vung vẩy quá, mắt cô hấp hím quá. Đi qua Hàng Ngang, tôi liếc nhìn vào tấm gương của các hiệu bán chè. Tôi thìn tôi. Có một lần ngắm phải cái gương hiệu Liên-tâm, tôi bỗng hoảng hốt vì lạ quá, soi gương tôi thấy lùn tịt. Thì ra cái gương ấy cong cong, có cái đức nên người ta lùn xuống như cái cối nén cà pháo. Từ đấy, có việc cô tôi sai qua hàng Ngang, tôi đi sang đây kia, tránh không gặp cái gương «khô» ấy nữa.

Cô tới nhiều lúc cười bảo tôi :

- Gớm, độ này mày làm đom lăm đấy. Bà lại tông về quê mà đi chăn trâu và cắt cỏ với trẻ con bây giờ.

Không hiểu tại sao nghe cô tôi nói đến đi chăn trâu cắt cỏ với trẻ còn tôi thấy thẹn và giận cô tôi. Và tôi lại sợ rằng cô tôi bắt về quê thật. Có lẽ tôi thẹn vì cô tôi đã liệt tôi vào hạng chăn trâu cắt cỏ, và sợ vì bị đuổi về, tôi sẽ không được ở Hanoi, sẽ không được thấy các tấm gương hàng Ngang, hàng Đào nó vẫn tùm tùm với tôi.

Các người chơi họ với cô tôi bây giờ ai cũng khen tôi.

- Gớm, dạo này, cô X. phỏng phao tệ. Con gái đến tuổi có khác, hay thẹn thế. Mà có lẽ tôi cũng hay thẹn thật. Tôi thẹn mỗi khi gặp bất cứ ai nhìn tôi trông chọc.

Năm tôi mười sáu, nghĩa là sau một năm ra ở với cô tôi, một giọt sương rót xuống làm mở cánh hoa lòng. Cậu học trò bên trước cửa, mỗi ngày gặp tôi, đều cười lộ hàm răng chẳng nhớn. Cậu ta hình như kém tuổi tôi thì phải, trông mặt còn non choẹt. Lúc đầu tôi sầm mặt, quay ngoắt vào. Nhưng dù sao, lòng tôi cũng thấy thịnh thích, vì thế nên sau dần dần quen, tôi mặc kệ không «ngúng-nguẩy» nữa. Một hôm tôi có việc phải xuống chợ Hôm, đi đến Bờ Hồ bỗng thấy có bước chân thịnh thích đằng sau. Quay lại, tôi giật nảy mình vì cậu học trò ấy theo tôi. Mắt tôi hoa lên, trống ngực đánh thịnh thích, chân luống cuống đi rạt vào bãi cỏ. Cậu ta nói gì, tôi cũng chẳng rõ, chỉ thấy mang máng :

- Cô đi đâu đấy, sớm sao đi nhanh thế ?

Tôi sợ hãi, nhắm mắt mà đi, rồi đâm hoảng, tôi chạy. Lướt về tôi phải đi xe để khỏi bị ám ảnh. Về nhà cô tôi hỏi ngay :

- Sao mà đi chóng thế ?

Tôi ấp úng mãi mới nói được một câu cụt lủn :

- Không ạ !

Cô tôi nhìn tôi chằm chằm :

- Sao lại không ?

- Thưa cô..... con... đi nhanh ạ.

Đêm hôm ấy nằm ngủ tôi thấy cái gì như một luồng điện truyền khắp người. Tôi không nghĩ ra, hình dáng cậu học trò cứ lảng vảng trong óc tôi. Tôi nhìn lên cái mắc áo thấy chiếc áo bông tôi vẫn mặc giải thườn thượt. Tôi chợt nhớ ra tôi đã mặc vừa áo cô tôi. Điều nghĩ ấy khiến tôi chợt biết mình đã nhón. Rồi tôi lại buồn cười sao lúc cậu học-trò đi theo tôi, tôi lại ù té chạy. Sao tôi không đứng lại có được không ? Sao tôi không giả nhời.

Từ đấy thỉnh thoảng cậu ta lại đi theo tôi một hôm. Có bạn tôi đã phải xin với cậu ta :

- Cứ đi thế, nhờ cô tôi biết thì chết !

Cậu ta nhoẻn miệng cười :

- Chết thì chết cả đôi.

Cái tiếng «cả đôi» như bàn tay dờ vào gáy tôi, luồn vào lưng tôi, tôi bỗng rùng mình và rồi... nóng ran khắp cơ thể.

Sự bắt «hôn» nhau bằng cách theo bóng như thế không có hiệu quả, cậu ta chuyển sang lối gửi thơ. Phải nói là ném thơ thì mới đúng. Một hôm, đi chợ về, cậu ta ném vào rổ tôi một phong bì. Tôi đã toan nhặt ném ra, nhưng không biết nghĩ thế nào lại thôi. Không vứt đi tất nhiên tôi phải giữ lấy. Mà giữ lấy thì tôi để đâu. Giấu dưới rổ nhờ về cô tôi xem thịt nạc hay mỡ như mọi ngày khám phá ra thì chết. Bỏ túi cồng kênh, cô tôi đỡ được cô tôi đánh tan xương. Nghĩ mãi, tôi đã toan vứt đi. Nhưng không biết trong ấy nói cái quái quỷ gì. Một linh-khiếu bảo tôi cất vào cặp quần sẽ chẳng bị tiết lộ. Tôi gấp tư bức thư làm theo ngay. Về nhà, tôi vào chuồng tiêu bóc xem. Chữ viết nắn nót thành thử dễ đọc quá.

Nét chữ chắm vào lòng tôi như con dao gọt thủy tiên bén vào rể. Đọc, tôi thấy một khoái cảm chậy từ đầu xuống chân. Tôi đọc đi đọc lại hai ba lượt. Xem xong

định xé đi... nhưng lại tiếc. Tiếc mà vẫn sợ cô tôi dó được thì chết. Sau tôi nghĩ cắt nó vào cái thúng khảo để trong chỗ tôi ngủ chắc không việc gì.

Tuy tôi cắt bức thư đi, xong gặp cậu ta tôi vẫn lảng. Bao nhiêu lần cậu ta nài nỉ xin tôi giả nhờ, tôi chỉ nói :

- Tôi biết thư nào mà giả nhờ.

Miệng đáp thế, nhưng lòng nhớ ngay đến bức thư. Nhớ để tối về, lúc cô tôi ngủ rồi, tôi lại đem ra đọc. Tôi đọc nhiều lần đến nỗi thuộc lẫu. Có điều lạ không biết tại làm sao, càng đọc thuộc thế bao nhiêu tôi càng bớt ghét cái con người «họa» nên nó bấy nhiêu. Tôi bớt ghét vì lời thơ êm êm như một vòng dơn quấn lót bỏ bát đĩa xứ, chứ không phải tôi yêu gì cậu ta.

Thế là lần sau cùng cậu ta lạy van mãi xin thư trả lời tôi đáp bằng giọng đỡ cẩu kính :

- Tôi không biết giả lời. Cô tôi mắng.

Khô thật, chuyện trẻ con kể nghĩ lại lắm lúc bật cười. Tôi từ chối bằng lời, nhưng nhận bằng ý cậu ta không biết tưởng tôi vẫn «dễ dúng» ừ té chạy về mất. Thấy cậu ta bỏ tôi chạy, lúc đầu tôi còn phảng phất có ý tưởng. Thôi thế may, lẳng nhăng nhờ bà cô gập, lời thôi. Nhưng được một lúc, tôi thương, tôi ái ngại cho cậu ta. Tôi

giận tôi, sao nữ «thăng cánh» với cậu ta như thế. Từ hôm đấy, cậu ta mặt «nặng» ra trình chịch, không ngó sang nhà tôi nữa. Tôi sợ dĩ biết cậu ấy không ngó sang là vì tôi đã nhìn sang nhà cậu ta năm lần bảy lượt. Thôi đích, cậu ta giận tôi. Mọi ngày mỗi khi đi học về cậu ta thế nào cũng cố «đảo» đôi mắt rần giảo sang bên này kỳ cho reo vào đầu tôi được một tia lửa nó như lòi tóc tôi ra thì mới thôi. Từ hôm giận tôi, cậu thôi hẳn.

Nụ cười rụng hẳn trên cái môi mong mỏng như quả chuối ngự mọng con tí, của cậu ta. Tôi thấy mặt buồn rười rượi. Tôi thấy một lòng thương sục sạo tâm trí tôi. Tôi thấy cần phải tưới một vài giọt nước lên cái chậu hoa đang héo hắt ấy.

Hôm sau thì là tôi đi để tìm cậu ta, chứ không phải cậu ta tìm gặp tôi như mọi ngày. Nói là đi tìm cậu ta cũng không đúng, tôi chỉ đi lướt qua cậu ta mà thôi. Nhưng khi gần đến cạnh, tôi tại nín thở để cậu ta khỏi biết có người đi qua. Giá không quá chớn, gần đến người cậu ta, tôi dừng lại, tôi quay lại được cũng quay. Vì tôi thấy lòng hồi hộp, vì tôi thấy tôi vô lý quá, việc gì phải «cầu hòa» như thế. Nhưng đi quá vài chục bước, không thấy cậu ta đảo theo sau, tôi vờ đứng lại trước tủ hàng một hiệu tạp hóa. Cho đến khi cậu ta gần đi đến kịp thấy tôi thì tôi cười rồi thụt vào trong hiệu.

Bây giờ tôi phải nhượng bộ Duyên nhiều lắm rồi. Tôi phải viết thư cho Duyên, tôi phải đi đúng giờ đến nơi hẹn, tôi phải theo mùi soa hộ. Tôi sợ dĩ «phải» nhiều như thế chỉ vì Duyên hay đổi mà đã đổi thì mặt cứ làm làm hàng tháng.

Trước kia tôi còn chống chịu nổi sự «phụng phịu» của Duyên, nữa là bây giờ. Thành thử nhiều hôm vì loanh quanh phố nọ phố kia chuyện chò mãi không rút ra được cho nên nhiều lần bị cô tôi chửi khở sở về tội mất công mất việc cả ngày. Chửi mặc. Tôi không thể nào có thể rút ngắn sự «đi chơi» với Duyên được, vì thì giờ được bao nhiêu mà bảo còn rút ngắn. Và Duyên tinh lắm, tôi đòi về vừa, còn van vãn, chứ đòi quá, mặt sịu lại ngay, rồi nước mắt dòng dòng thì thật chết.

Xuôi năm tháng giờ cô tôi chửi tôi thậm tệ. Bây giờ mỗi khi mắng tôi cô tôi rạch ròi những là : «Rồi lại mang tai, mang tiếng bà. Bà thì đóng bé trôi sông». Sao cô tôi không mắng tôi những lời như năm ngoái : «Còn trông ngược, trông xuôi. Mày là cứ hay la-cà».

Có lẽ cô tôi biết sự dan díu của tôi với Duyên chẳng. Hay ai đã mách cô tôi, ai đã gặp tôi đi với Duyên ngoài đường. Khở quá, lúc trẻ con, mình biết đâu chỉ nhìn mắt mình, nhìn đôi má đôi mắt cái ngực nở nang của mình, người ta đã có thể biết cả tâm can tỳ phế mình rồi.

Tôi bị chửi rất quá, bị hành hạ giữ quá. Rồi một hôm đang làm bếp, cô tôi gọi tôi ra. Mẹ Duyên đang ngồi nói chuyện với cô tôi. Thấy tôi bà ta soen-soét ngay :

- Tôi đã mách cụ nhà rồi đấy, tôi với cụ là bạn cùng phố, hàng mười năm không điều tiếng gì. Cô đừng có quyền rũ thẳng Duyên để nó mất ăn mất học nữa. Bố nó vừa đánh nó một trận bò lê kéo càng đấy.

Thôi chết tôi rồi. Sự giảng-giáo của tôi đã có «hình-tích» rõ ràng rồi. Tôi còn chối thế nào được nữa, chỉ khóc rung rức. Cô tôi sau đấy cũng giảng cho tôi một trận nên thân và dọa đuổi tôi về quê. Tôi sợ quá, mấy hôm sau phải tìm dịp ra ngoài đi tìm Duyên để «cầu cứu». Nói là để than thở đúng hơn. Duyên cũng chẳng hơn gì tôi, hai đứa còn bé dại cả cầu cứu thì làm gì. Thấy tôi khóc, Duyên cũng chỉ khóc theo. Khóc chán đến lúc phải chia tay, tôi tại về nhà tôi, Duyên lại về nhà Duyên.

Nhưng từ hôm mẹ Duyên sang mách cô tôi, ai đến chơi tôi cũng thấy đả động đến chuyện hư hỏng của tôi. Thì ra bà mẹ Duyên phàn nàn với tất cả các bạn hữu cô tôi. Cho nên mỗi khi khách về là cô tôi lại vác phất trần đánh tôi túi bụi. Cô tôi nhất định nhấn người về gọi mẹ tôi ra giao giả.

Một hôm thấy tôi bị đòn dữ quá, vợ lão ký Rượu chép miệng :

- Đánh cháu mà đánh như quân thù quân hần. Lại giống nhà cô Sửu vẫn lại đây với tôi. Đây cũng ở với cô đấy, bị hành hạ không chịu, bỏ đi, bây giờ xe nhà, vàng rủng rinh đấy.

Câu nói ấy như một viên gạch ném xuống mặt hồ làm loang ra bao nhiêu những cái vòng tròn hy-vọng nó lớn dần chạy tản ra một vùng. Bị hành hạ bỏ đi, bây giờ xe nhà vàng hột rủng-rinh đấy, câu nói ấy móc vào trí tôi như cái khoắm.

Thế là sau khi bị trận đòn sưng tím mình mẩy, tôi đi biệt. Mấy ngày đầu còn đón Duyên ở cổng trường, sau thấy không ích gì, tôi thôi. Và cái tình của một cậu học trò, với một cô bé con cũng không đủ gì để «ứng cứu» một «tai nạn» to như thế.

Tôi ở nhờ nhà người bà con phố hàng Nón được gần một tháng thì xin được một chân gói dầu bạc hà ở hiệu Âu-Anh-Kỳ hàng Ngang. Làm được ba tháng, một hôm bà Thiện người làm công có tuổi nhất bọn, gọi bảo tôi :

- Chú Tài Phú muốn lấy cô đấy !

Đàn-bà như hạt mưa, xa đâu ầm đây, tôi lúc bấy giờ phần bị lảng đấng về sinh kế, phần buồn về tình cảnh, nên đành nhận lời. Ở với lão Tài Phú được ba năm, vợ lão bên Tàu sang. Cảnh cả lẽ lồi thối, lại thêm hai ba năm giờ chẳng nên dính dính gì, tôi thấy chán. Chán vì nghĩ đến cái xe nhà cô Sửu, và những chuỗi hạt vàng rung rinh nó vẫn còn xa lắc xa lơ đối với tôi.

Rồi trong một cuộc chần cạ ở nhà mụ Hoan, sự tình cờ run rủi tôi đến với cô Chánh Đoan trên hàng Bún. Thân nhau vài ba tháng, một hôm cô bảo tôi :

- Lên đây ở với tớ, có đám nào tớ đánh mồi cho lấy nghìn bạc mà tiêu. Tội gì khom khom với cái lão Tài ấy mãi.

Thế là tôi bỏ chồng lần thứ nhất, để lấy một người đội phú-dê. Quả nhiên tôi đã có xe nhà, tôi đã có đồ vàng đeo thật. Hơn một năm ăn sung mặc sướng, mưa không đến mặt, nắng không đến đầu, tôi chỉ dong chơi bài bạc. Bước thang «phú quý» tưởng lần mãi cũng lên hết bậc, nào ngờ chỉ một cái chuyển mình của con bò vàng, tôi đã khánh kiệt cả. Cho đến sau khi người đội về tây một năm thì tôi chẳng còn gì.

Nhàn nhả quen, bây giờ tiền hết, xe nhà hai bánh cũng không vững, hột vàng tuy sở vào giày mà vẫn tuột

ra. Tôi chỉ còn một cái hòm da đen và một nghề : Nghề lấy chồng, để nuôi mình.

Tôi lấy người thứ ba, thứ tư, thứ năm, trong khoảng vài năm liền. Nghề phân-son cũng như nghề đồ-bác, tổ chỉ độ lúc đầu đãi tay mới, khi đã là tông đồ rồi, thì phân nào cũng bạc, son nào cũng phải canh bạc nào cũng «gãy».

Long-đong mãi ở cái đất Hanoi chẳng nên «công cán» gì, tôi bèn thiên đô vào Nam. Cửa hàng bá cháu mở cho tôi ở DaKao ngày xưa, ông Tong-Wa và ông bạn họ Lý của ông vẫn thường lai-vãng đấy. Nhưng hình như số tử vi tôi đã định trước, cuối cùng cuộc đời tôi phải cắm sào ở phía tây. Ông lão nhà tôi mất được mấy năm thì tôi làm bạn với ba cháu đây - bà vừa nói vừa chỉ lên tám ảnh một vị điền chủ người Pháp - trên đồn điền Cư-chi.

Nhờ dành dụm tôi có được chút cơ nghiệp ngày hôm nay, sau khi ông tôi về nghỉ hản bên Pháp. Đấy ông xem, cháu nhón vùa trên hiệu đồng hồ về là con bá cháu ở Dakao. Cháu Jeannette là con ba cháu hiện giờ ở Pháp.

Hai ông chồng, hai đứa con. Một ông tịch, một ông sa tận mù khơi. Tuy nhờ giờ cũng mát mặt, nhưng nghĩ đến thân thể mình không khỏi bùi ngùi.

Tôi hồi ở với bà cô tôi, tuy bị đánh đập thế, nhưng nếu vợ lão ký rượu không nói vào một câu về chuyện cô Sửu xe nhà, đồ vàng rung-rỉnh, có lẽ tôi cũng không bỏ nhà đi đâu.

Cho nên bây giờ, đối với các cháu, tôi dè dặt nhờ nói lắm. Lòng con trẻ như hòn bột mịn trắng, ta đánh rây vào tí phẩm nào là nó bắt màu ấy ngay.

May mà nhờ giờ, giờ cho tôi được thế này. Nếu tôi lênh-đênh suốt một đời, đến giờ vẫn rạc-rày, thì tội nhà vợ ký rượu để đâu cho hết. Tuy được mát mặt, nhưng nghĩ lại cái đời năm thuyền bảy bến lắm lúc cũng thấy sót-sa..

Hãy Đo Tay, Trước Khi Mua Bao

Tôn, Đốt, Sĩ, Tế, Phan, Nhiếp, sáu anh chàng nghệ sĩ cùng ở chung một căn gác ngoại ô. Là nghệ sĩ họ hiểu nhau, nên thương nhau hơn ruột thịt. Mỗi người trong họ có mười hai mắt mười hai tai, vì ai ai cũng được tất cả các bè bạn săn sóc.

Là chân tay của nhau, họ sống một cuộc đời bình-yên như những người em út, trong một gia đình đông con.

Bọc trong cái bọc yêu thương người em út nào ở đời này mà cơ khổ, nếu có bốn năm anh, chị, quanh mình. Tài năng họ được phát triển đến cùng độ, vì sự yêu thương đùm bọc nhau như cái bơm tiếp hơi cho cái «vét si» được nâng đỡ bởi vì sức sống mãnh liệt truyền sang của bạn hữu lúc nào cũng như mây khói quán quít họ. Là nhân tài, họ còn là những kẻ có lòng. Dem thân làm các cuộc thí nghiệm cho thăng trầm cũng như đem lòng làm các cuộc thí nghiệm cho xả kỷ.

Lưỡi dao thể tình cứ việc lướt qua làn da họ, nụ cười của bạn là cả một dùm lông cu-li dịt cho cảm máu.

Một vị hành tinh đổi ngôi : Tôn, người bạn nhỏ tuổi nhất, tài năng nhất, và cũng mềm yếu nhất, nhất định trong cái ý lấy cô Bích làm vợ. Cả một sự chuyển dịch

của vân-vũ. Cả một trận gió sé rách các bụi cây. Bụi cát nổi tung trời.

Ngày hôm ấy, năm anh em họp nhau để «đề kháng» cái tin «đồng tịch đồng sàng» của Tôn. Mặt người nào cũng rầu rầu vì «tang chế» in hằn trên mi mắt họ.

Cái xe sáu bánh ấy lộc cộc lạch cạch lăn trên đường thiên lý sự nghiệp nhiều lúc trục cũng lỏng lẻo, những lúc ấy là lúc một trong bọn họ vừa thua một cuộc tình duyên, hay vừa bị đóng cửa một tờ báo. Hay bị tịch thu một cuốn sách nó là máu lòng họ.

Họ than thở khóc với nhau chán, rồi một người trong bọn vùng vằng hô :

- Cần gì, sự nghiệp gây không phải một ngày. Thua keo này bày keo khác. Cứ hữu chí là khắc cánh thành. Mặc áo vào các anh, hoàng hôn đổ xuống rồi kia. Phải nhờ các đốm lửa của các tiên nữ động Bồng Lai sưởi ấm lòng. Đi, đi các anh.

Bọn «lục tướng» này danh tiếng thì không biết, có một điều chắc chắn rõ như ban ngày : Họ thương yêu nhau. Thương yêu nhau như cha con, như vợ chồng như anh em. Thấy một người ở đầu đường này là y như sắp sửa được gặp cả bọn quá bước vài mươi thước. Vì

39 | Hãy Đo Tay, Trước Khi Mua Bao

là những kẻ sống cho một mục đích vị tha nơi họ ở gần như một giảng đường. Mặt mũi họ sáng sủa : khôì ngò tuần tú lạ. Là văn sĩ, viết báo, họa sĩ, thi sĩ, họ hòa đồng tư tưởng cũng như cuộc hòa nhạc, không một tiếng cao, tiếng chùng lạc điệu các anh em.

- Thắng Tôn thế này ra không còn giới đất nào nữa. Nó định vo nhỏ vũ trụ nhét vào túi quần, đem đi chơi chác. Các anh tính thế nào ?

Đốt là hình-bóng của Tôn :

- Ô, các anh cứ làm to chuyện thế, nó muốn lấy cho nó lấy. Ái tình phải đưa đến hôn nhân.

Một tiếng như sét đánh, nổ ran :

- Này Đốt, mày im ngay, không tao bảo chúng nó bẻ răng bây giờ. Mày biết gì mà ái tình với hôn nhân. Tao đến khổ : sao mày lại cứ xét việc theo tình cảm. Mày là Đốt bạn nỗi khổ của thằng Tôn chứ gì. À, thế cho nên mày định đem cái khổ ấy buộc luôn cả cái mớ tư tưởng «bạt mạng» của chúng mày vào với nhau nữa chứ gì.

Đốt cãi, mặt đỏ bừng :

- Hôn nhân phải là kết quả của ái tình. Yêu nhau, lấy nhau. Người con trai chỉ sừng đáng khi nào có cánh

tay che chở được người con gái. Tôi cho Tôn lấy Bích là phải, chẳng chừng thế là hợp nhân đạo, là làm bổn phận.

Bao nhiêu mắt trùng trùng nhìn vào Đốt, một tiếng quát như tiếng nôi đất nổ :

- Anh em, phải lập phiên họp trùng trị ngay. Thằng Đốt nó đã đốt, nó lại định đem cái đốt của nó giết người khác. Nó lấy cái lý «gái rệu» của nó để bênh bạn. Anh em phải để bàn tay sắt lên đầu nó mới được.

Rồi một tiếng như pháo lệnh :

- Đốt.

- Anh bảo gì ?

- Mà có phải là con út trong cái đám hay không ?

- Phải !

- Mà có muốn cho bạn mà sau này không phải khóc những giọt máu mắt của đời nó không ?

- Điều đó các anh biết hơn ai.

- À, thế mà có tin chúng tao yêu thằng Tôn cũng như mà yêu nó không ?

41 | Hãy Đo Tay, Trước Khi Mua Bao

- Anh hỏi thừa.

- Thế, tất nhiên mày biết chúng tao cũng một lòng như mày chứ gì ?

- Hẳn vậy.

- À, chúng tao cũng một ý như này, chúng tao lại từng trải hơn mày, thế tất nhiên chúng tao phải hơn mày.

- Tôi ngờ.

- Thế nghĩa là mày không nhận chúng tao từng trải hơn mày. Thế tức là mày muốn bảo ngẫm chúng tao rằng mày phải chứ gì ?

- ...

- Thôi bây giờ chúng tao không có thì giờ nghe máy nói nhảm nữa. Mày với thằng Tôn nghĩ cho chín đêm nay, tối mai cho chúng tao biết ý kiến. Hợp với tao, thôi. Bất đồng sẽ tranh luận Tôn-Đốt phải, chúng tao nghe theo. Chúng tao phải, Tôn-Đốt nghe theo.

- Nhưng, các anh bốn người.

Nhiếp lắc đầu :

- Các chú mày trẻ đại lắm, bốn người nhưng chỉ có

một lòng, thì bốn người có phải để đi đánh nhau đâu. Thế thôi, sao chú Đốt lại nói nhiều người, ít người.

Rồi giống to :

- Nào tôi hỏi ở đây chúng mình ai là thằng ghét thằng Tôn nào ? Hử không. À hử cứ biết điều ấy. Đã không ghét, tôi chưa cần nói yêu, hử không ai nõ hại nó. Vậy ai bảo nó điều gì tất là điều phải.

- Vị tất.

- Vị tất thế nào ?

- Có khi yêu mà vẫn bảo điều trái. Vì yêu nhau là một việc, mà cái tài phán đoán lại là một việc khác nhau, ông quân sư có yêu vua không sao bày mưu, lại thua chạy rơi cả râu.

Tiếng vỗ bàn âm âm.

- Tais-toi ce galopin ! Mày hay cà kê lắm. Nghĩ đi, nghĩ đi. Mai cho chúng tao biết ý kiến. Mai hử hay.

Nhưng tao dặn một điều : phải xét thằng Tôn trong con mắt của một thằng người, không phải thằng bạn nghe chưa ?

43 | Hãy Đo Tay, Trước Khi Mua Bao

Tôn ngồi thừ úp mặt vào bàn, tóc xõa xuống. Đốt đi đi lại lại trong phòng, thỉnh thoảng dừng gót nhìn lên chân, thở đánh phào.

- Nhưng anh yêu Bích thật chứ ?

Ngừng dậy, mắt đỏ ngầu, Tôn gật gù :

- Đến bây giờ anh còn phải hỏi. Anh biết hơn ai hết.

Đốt thông hai tay, dún vai :

- Phải chiến đấu.

Một tiếng thở dài nảo nuốt :

- Khó lắm, Đốt ạ.

Đốt lại ghéch một chân lên ghế, tay vỗ ngực :

- Khó, không phải là không được.

Tôn ngả đầu vào đùi Đốt, nói bằng giọng lả lả :

- Các anh ấy đông lại là anh chúng ta, lại từng trải hơn chúng ta, lại lý-sự hơn chúng ta.

Đốt hăm hăm, nện gót chân xuống gạch :

- Đi đánh hôi đầu mà đông, đi làm chủ té đầu mà kẻ từng trải, cãi kiện đầu mà cần lý sự. Đông, từng trải, lý

sự, nhưng khi trái tim lên tiếng, thì thiên binh vạn mã cũng tan. Không có sức mạnh nào đàn áp nổi kẻ đang yêu. Cánh tay người tình nhân phải là đang yêu một thứ gì kích được ngàn cân. Nhờ nói người tình nhân phải là thứ gì xuyên thủng được cả giáp sắt. Nếu thấy cần phải bênh vực tình yêu. Anh phải hết sức hùng biện để lung lạc các anh ấy...

Tôn đứng dậy, nắn cravate, vuốt quần :

- Chúng đệ, đệ thấy sẽ ngã gục, nếu các anh ấy nhất định bắt đệ bỏ Bích.

- Ô thế nghĩa là anh phải một mất một còn. Question de vie ou de mort.

- Nhưng trong sự bàn cãi, có một cái gì thiêng-liêng nó chụp trên đầu rồi, còn ngụy biện thế nào được.

- Sao lại ngụy-biện, mình yêu thì mình lấy.

- Cái đó đã đành, nhưng ngoài cái lý còn tình, mà tình, nhất là tình của chúng ta khi nó là cả một thần tượng uy linh của lòng. Làm thế nào khác được ?

- Anh định sẽ nói thế nào ?

- Tình trạng anh đã biết, chỉ có cách phân trần với các anh, các anh thương phận nào được nhờ phận ấy.

45 | Hãy Đo Tay, Trước Khi Mua Bao

Đốt trợn mắt, há hốc mồm :

- Sao lại thương phận nào nhờ phận ấy. Ủy mị thể không trách được. Yêu là mấy sông cũng lội, mấy ngàn cũng qua. Yêu là chiến thắng.

Tôn chậm rãi :

- Mấy sông cũng lội, mấy ngàn cũng qua, nhưng con sông lòng, lội được có phải dễ đâu, ngàn tình nghĩa qua được không phải việc dễ.

- Khó dễ ở mình, linh-tại-ngã bất-linh-tại ngã. Khi anh đã nghĩ không được cùng nàng kết tóc xe tơ anh phải chết thì anh có quyền dùng mọi phương tiện đi đến thành công.

Thấy Tôn chậm ngâm, vẻ mặt ủ rột, Đốt hăng hái :

- Được, ngày mai anh không đủ «đảm lược» bênh vực tình ái của anh, tôi người bạn trung thành, sẽ vì anh trở hết tài «ngôn-luận» bênh vực cho anh.

Tài tử giai nhân gặp nhau trong một cuộc hội họp. Tài tử là một văn sĩ tiếng tăm nổi như cồn, giai nhân là nữ tài tử ban kịch Tài Hoa.

Tôn, Bích cặp uyên ương thơ mộng, định sẽ chấp cánh cao bay, nhưng còn vướng một sợi giây nó buộc căng,

sợi giây bằng hữu. Nên duyên chưa vớ được cánh, và ương cũng chưa cất được mình. Sống với các bạn, Tôn là em út, vì lẽ ít tuổi, mặc dầu tiếng tăm lừng lẫy hơn các anh. Bọn sáu người chung lưng đấu vật với nhau để cùng tiến bước trong sự nghiệp. Vì cùng thờ một lý tưởng, cùng lấy văn chương làm phương tiện phụng sự chủ nghĩa : Vị tha, họ coi nhau như ruột thịt. Người nọ là tai mắt cho người kia. Họ chia nhau những manh áo cũng như chia nhau những tâm-sự. Đời họ thuộc về một lý nhẽ cao cả, cho nên họ hăm hở bắt tay nhau, nhìn về một tương lai xa thẳm đặt những bước chân chắc nịch. Bao nhiêu chua cay của nhân thế, sót-xa của cảnh ngộ, phù trầm của nghề nghiệp, họ đều can đảm chịu, chịu những búa rìu của kiếp sống, áo là nghiệp-dĩ cho những anh tài.

Cho nên hôm nay, tin Tôn định kết hôn với Bích khùng bỏ cái đám «lục tướng» ấy. Họ bàn nhau để «cứu vớt» Tôn, vì họ cho rằng Tôn của họ không thể nào chung sống với Bích được. Bích một nữ kịch sĩ có một quá khứ «bất hảo».

Buổi họp hôm nay chứng tỏ cái tình họ thiết tha lo hạnh phúc cho nhau. Một đảng Tôn nhất định lấy Bích, một đảng anh em nhất định phản kháng, lấy có cuộc hôn nhân sẽ kết liễu một cách thảm khốc vì Tôn không

47 | Hãy Đo Tay, Trước Khi Mua Bao

đủ điều kiện làm thẳng lính kỵ mã của con ngựa bất kham. Ái tình và nghĩa vụ xung đột.

Phan nghiêm nghị, chỉ pho tượng bán thân :

- Trước thần tượng anh cả, trước khi bày tỏ ý-kiến về cuộc hôn nhân chú Tôn, chúng ta hãy cúi đầu chào anh.

Cả bọn đứng dậy ngả đầu.

Phan nhìn thẳng vào pho tượng nói như khẩn :

- Anh chết cũng như còn sống, chúng em bao giờ cũng thờ anh trong tâm khảm. Chúng em xin lấy danh dự của những kẻ có sứ mệnh phụng sự nhân loại thề với anh : Lòng yêu thương của chúng em không rời đổi.

Rồi nói với các bạn :

- Trước một tình cảnh rất éo le, chúng ta ai nấy phải nói ra tiếng lòng của mình. Tượng thần anh cả chúng ta nên nhớ, bao giờ cũng ở trước mặt chúng ta. Ý nghĩ thầm kín của chúng ta không qua được con mắt anh linh của anh.

Và hỏi, hỏi một câu hỏi nó như luồng gió cuốn hết các bụi bặm của lòng :

- Trước khi bàn đến cuộc tình duyên chú Tôn, tôi nhân danh anh cả, xin các chú kể cho nghe một chuyện nó chứng tỏ lòng yêu nhân loại và danh dự kẻ làm nghề.

Một mớ tóc quăn dựng lên, Sĩ, nhà thơ của kẻ nghèo, nghiêm trang trong bộ quần áo màu nâu :

- Hồi tháng giêng năm ngoái lúc chú Đốt ồm, tôi đã bán bộ quần áo với cái par-dessus giả tiền nhà thương. Rét như cắt ruột, bạch báo đi khắp thành phố Hanoi. Đương khi ấy, nhà xuất bản Con Voi điều đình mua tập thơ năm quyển giá bảy trăm, tôi từ chối. Vì thơ tôi, như các anh đã biết, riêng tặng cho người nghèo, tôi buộc chủ nhà xuất bản phải trích ra mười phần trăm giúp vào trường học mồ côi, y không nghe.

Té mắt sắc, tiếng nói âm ảm :

- Mười hai bức tranh vẽ rờn rã hơn một năm mới xong, bán lấy hai nghìn bạc để anh Sung sang Pháp học thêm về khoa kiến trúc.

Và từ chối một cuộc hôn nhân rất đẹp, hơn nữa một cái mỏ vàng. Chỉ vì bà mẹ vợ muốn tôi xin bổ tham tá hơn là khư khư giữ lấy bút son.

Nhiếp, văn sĩ lịch sử tiểu thuyết, mặt rắn các, da ngăm ngăm đen :

49 | Hãy Đo Tay, Trước Khi Mua Bao

- Giúp anh Quỹ mở nhà xuất bản bằng cách cho không anh ấy ba cuốn tiểu thuyết vì xét anh ấy thành tâm với văn chương. Và từ chối món tiền năm trăm đồng bạc của một nhà xuất bản yêu cầu dùng in cuốn «Nhà xuất bản Nôm-Tạm bồi nhọ lịch sử».

Đốt, đứng thẳng người, tay chống lên bàn :

- Bán tám mẫu ruộng lấy bốn nghìn bạc cho Tuấn mở báo. Tập phóng sự Mặt Nạ nếu bỏ đi không in, lão trọc phú T. N. sẽ bằng lòng giả cho bốn trăm và cho ở nhà ba năm không phải mất tiền thuê. Nhưng các anh, sẽ được đọc nó nửa tháng sau. Sách đang vào bìa.

Tôn giọng khàn khàn :

- Bán hết đồ đạc lấy năm trăm bạc gửi bằng lấy ra mỗi tháng mười đồng trả học phí cho em anh Hoài ở Bưởi, rồi sách valise lại đây ở với các anh. Hồi năm kia thôi chủ bút một tờ báo vừa đổi chủ, giữa lúc cả gia đình trông vào số lương hơn trăm bạc.

Đến lượt Phan lên tiếng :

- Dâng một ngôi nhà gạch ăn thừa tự cho bà dì ghẻ lòa có hai con. Chịu đình bản tờ Nghệ Thuật chỉ vì không bằng lòng bỏ mục «Kiến trong miệng chén».

Rồi bằng một giọng đằm nước mắt Phan tiếp :

- Những hành vi đẹp đẽ của chúng ta chứng tỏ chúng ta là những người không đến nỗi hèn kém lắm. Kể ra một vài việc chúng ta làm, không phải để khoa trương. Vì ở đây chúng ta còn khoa trương với ai. Tôi rất sung sướng trong chúng ta, linh hồn nào cũng trong trắng cả. Chúng ta không hổ thẹn với anh Vũ chúng ta là người đã có một đời sạch sẽ, một đời tận tụy với ngòi bút, một quá khứ hùng liệt trong văn-chương. Đã tôn thờ chủ nghĩa vị tha, chúng ta rất có thể không bao giờ lại đi rẽ duyên của bạn. Vậy tôi mong các anh nên vì cái nghĩa đồng sinh đồng tử của chúng mình nói một vài lời về cuộc hôn nhân của anh Tôn. Trước hết tôi xin anh Tôn cho anh em biết tại sao anh muốn kết hôn với Bích ?

Tôn quàng mắt thâm hằm, mân mê cuốn sách :

- Tôi nảy ra ý định kết hôn với Bích vì thấy cần có một người hạn gối chần. Mà tìm một người bạn trăm năm không ai hơn Bích. Cũng như một vị hoàng đế xưa nói : Trăm bắt thực ngôn, tôi, tôi không thể sai lời hứa với Bích. Tôi lấy Bích vì yêu Bích, và hơn nữa vì Bích mồ côi cha mẹ cần có tôi trong đời. Tôi lấy Bích vì tôi xét Bích đáng với mối tình của tôi.

- Anh em ai có ý-kiến gì xin lên tiếng.

51 | Hãy Đo Tay, Trước Khi Mua Bao

- Anh Tôn, anh cho phép tôi hỏi anh một điều. Anh có thể cho chúng tôi biết Bích đã xứng đáng với mối tình của anh về phương diện nào ?

- Về tình cũng như về tính hạnh. Bích yêu tôi một cách chân thật, điều này riêng tôi rõ và về tính hạnh tôi không thấy phải phàn nàn gì.

- Anh có chắc với Bích anh sẽ tạo nên hạnh phúc không ?

- Điều đó chắc, có chắc tôi mới nghĩ đến sự lấy Bích.

- Anh có nhận thấy Bích không phải là người chịu được không khí gia đình, chịu được những kìm thúc của bốn phận.

- Điều ấy tôi chưa bao giờ nghĩ đến. Nhưng tôi chắc một điều, yêu tôi, Bích có thể hy-sinh tất cả cho tôi.

- Anh dùng nhầm chữ hy sinh rồi. Là vợ, người đàn bà phải hàn gắn, phải làm tròn các bổn phận đối với gia đình, sao gọi là hy sinh. Điều quan hệ tôi muốn nhắc anh : Định kết tóc xe tơ với một người lại chưa bao giờ nghĩ đến người ấy có thể cùng mình chịu mọi cảnh ngộ, tôi sợ là một cuộc hôn nhân do cao hứng mà có.

- Anh nói anh yêu Bích vì Bích mồ côi.

- Phải.

- Yêu một người đàn bà, vì không thể không yêu. Yêu cái yêu ruột gan (amour organique) mới là yêu. Anh bảo anh yêu vì Bích mồ côi, tôi sợ tình yêu đặt trên lòng thương, không vững được.

- Tôi tưởng tôi đã yêu Bích, lại thương Bích nữa, tình yêu ấy càng vững chắc thêm.

- Đây chỉ là nhời, tình yêu lẫn một ít tình thương không phải tình yêu thuần túy. Sợ rằng tình yêu ấy sẽ phai đi, khi lòng thương chỉ còn là bộ xương.

- Tôi xin các anh nghĩ cho tôi điều này : ái-tình phải đưa đến hôn nhân, như các anh vẫn thường nói. Vậy tôi yêu Bích, tôi lấy Bích là phải lắm rồi.

- Điều đó cố nhiên, yêu nhau không lấy nhau là tình yêu của những kẻ hoa tường liễu ngõ, chúng ta sao có thể thế được. Tôi chỉ xin anh suy nghĩ rất cẩn thận: Người đàn bà nào làm vợ chúng ta phải có những điều kiện này : Phải là người đức hạnh, nề nếp. Được thế chúng ta mới mong có bông hoa trong gia đình, không phải là người đàn bà đức hạnh, họ sẽ reo cho ta những tai họa ta không thể ngờ được. Không phải là người nề nếp, họ sẽ không sống với chúng ta trong lúc hiểm

nghèo được. Nhất chúng ta, đời sống lại càng bấp bênh lắm. Thử tưởng tượng trong những lúc chúng ta chiến đấu với nghịch cảnh, bên cạnh chúng ta có một người đàn bà suốt ngày than phiền về nỗi thiếu ăn thiếu mặc, thì chúng ta sống thế nào được. Cô Bích, tôi xem không phải người đức hạnh, không phải người nề nếp. Tôi không căn cứ vào quảng đời «bất hảo» của cô ngày trước. Cứ con mắt bạc phếch, cái môi mỏng quệt, cái chán giơ ra thế, tôi biết chắc người ấy đức bạc lắm. Hơn nữa vốn thuộc về hạng gái tài hoa son trẻ, Bích không có bàn tay êm dịu của người vợ hiền, hơi thở thơm tho của người vợ tao-khang. Đời anh bây giờ có thuộc riêng về anh đâu. Anh sống cho chúng tôi, cho cái tương lai tốt đẹp của văn chương, anh có bốn phận, dù anh không muốn, phải đo tay trước khi mua bao da.

Tôn sùng sốt :

- Theo lời anh nói, Bích là người đàn bà bạc đức. Chúng có ?

- Tôi xin các anh cùng nói lên : Bích có bạc đức không?

Bao nhiêu tiếng nhao nhao :

- Bích, đức bạc lắm.

- Xin các anh một vài chứng cứ.

- Không phải Bích đã làm những thủ đoạn kinh thiên động địa chết tróc gì mà chúng tôi tìm ra những chứng cứ. Cứ xem xét một vài cử động, chúng tôi có thể nói Bích là người thiếu đức.

- Et des preuves ?

- Giả tiền xe, phải, hình như thằng xe giả lại thiếu một xu kỳ kèo xin thế nào không biết, Bích ném đồng hào xuống rãnh. Và một bận nữa Bích đuổi người ăn mày tiếng the the như xé lụa. Những chỗ tế-nhị thế, anh không biết đâu. Nhưng đây này, tất cả anh em hỏi anh một điều, xin anh giả nhời cho rành mạch : Anh có nhận rằng cuộc hôn nhân của anh ý giả có một vài cái gì bất lợi nên anh em mới can ngăn chứ.

- Tất nhiên có, vì các anh, ai cũng chỉ mong cho đệ được sung sướng, lẽ ấy giản dị lắm.

- À, đây đầu dây để gỡ mối. Anh cứ tự hỏi một câu rồi ra kết : Nếu cuộc hôn nhân của anh tốt đẹp, sao anh em lại ngăn cản anh. Cứ tự hỏi thế anh thấy ngay rằng người ngoài cuộc sáng hơn anh nhiều. Anh thấy ngay rằng ý giả ở trong cái gì sộc sệch anh không biết đấy thôi.

Bây giờ Đốt mới xin phép ngỏ ý kiến :

- Tôi tán thành cuộc hôn nhân của anh Tôn. Một lẽ rất giản dị anh ấy rất yêu Bích, không lấy được Bích anh ấy khổ.

- Chú Đốt xét việc đời nông nổi lắm, chú chỉ biết yêu bạn chứ chưa biết rằng yêu cũng cần yêu cho phải. Yêu trái tức là giết bạn đấy. Chú bảo anh Tôn không lấy được Bích anh ấy sẽ khổ, điều ấy ai chẳng biết, nhưng thằng con trai chỉ xứng đáng là thằng con trai khi biết cần răng nuốt hận. Chứ cứ mỗi lần không được như ý mà khổ thì có lẽ xuất đời phải làm đủ thứ bẩn thỉu, để hèn để được như ý hay sao ? Chú yêu anh Tôn, chú không biết rằng vết thương bây giờ chỉ là cái gai con đâm vào chân lấy díp gấp ra tuy bị chói một cái nhưng khỏi ngay. Để không lấy ra ngay, sau này nó lên mủ, có khi phải cưa chân là khác. Yêu bạn, tôi xin chú yêu cho phải đường. Yêu bạn, để di hại cho bạn, ấy là phản bạn. Chú Đốt cũng như chú Tôn, cả hai chú đều yếu lắm. Mong rằng việc đời sẽ đến làm cho hai chú bị trăm cay nghìn đắng, cho trái tim chú rắn chắc lại. Chú có bao giờ tưởng tượng được nỗi đau đớn của một thằng bạn có vợ hư không ? Vợ mất dạy không. À, hẳn là chưa. Vì không biết rằng đàn bà chiếm một phần đời chồng, cho nên chú chỉ nhắm mắt tán thành láo. Đây. anh em hãy

hỏi chủ điều này : Chú Tôn sống cho mình chú ấy hay cho tất cả mọi người. Nếu nói sống cho mình chú ấy thôi, chúng tôi chịu. Nhưng sống cho tất cả mọi người chú ấy phải hiểu rằng hạnh phúc đời mình không phải chỉ cần cho riêng mình.

Quay lại Tôn :

- Anh em xin chú ngừng nhìn pho tượng thần anh cả, trả lời cho anh em : Chú có nghi ngờ lòng anh em yêu chú không ?

Tôn ngoan ngoan :

- Không, không bao giờ tôi dám nghi ngờ lòng các anh thương tôi.

- Vậy chú có tin anh em sáng suốt hơn chú không ?

- Chắc các anh phải sáng hơn tôi.

- Chú có tin anh em ai cũng cầu mong hạnh phúc cho chú ?

- Cũng như tôi cầu mong hạnh-phúc cho các anh.

- Vậy anh em xin dâng chú một lời : Cô Bích chỉ có thể coi là nhân tình. Không thể lấy làm bạn gối chăn được. Mặc dầu cô ấy rất ngoan ngoãn với chúng tôi,

vẫn chiều chuộng chúng tôi. Chúng tôi linh cảm người con gái ấy không thể nào tạo nên hạnh phúc cho đời chú, cho nên chúng tôi lấy danh nghĩa là những người bạn cố kết đồng tâm khuyên chú nên hủy cái ý định kết hôn đi.

Đốt lại chen vào :

- Như thế anh Tôn phải khổ.

- Đành thế, nhưng người ta chỉ có thể ngẩng mặt lên không thẹn với trời, cúi mặt xuống không hổ với đất khi nào người ta can đảm chịu được khổ mà thôi. Chú nên nghĩ một điều : Để cho chú Tôn khổ một chút bây giờ hơn, hay để sau này bao nhiêu anh em phải đau đớn cái đau đớn gia đình chú ấy.

- Các anh căn cứ vào đâu biết được chị Bích không tạo được hạnh phúc gia đình cho anh Tôn ?

- Lòng những kẻ thờ bạn, yêu bạn, sáng như gương. Không bao giờ nhầm cả.

- Ngộ nhầm.

- Nhỡ nhầm, giờ sẽ chữa cho. Nếu chúng tôi xét nhầm, anh Tôn vẫn có đủ thì giờ để lấy cô Bích.

- Lúc ấy đã muộn rồi.

- Không chú không lo, chúng tôi không phải là kẻ chỉ lý luận suông. Muốn chứng thực lời chúng tôi nói, chúng tôi sẽ có cách để đánh giá cái «chuông vàng» của chú Tôn. Phải đấy, có lẽ cũng nên đập cái gậy vào cho nó vang lên một tiếng, quả là chuông vàng, cả thiên hạ hàng xứ đình tai rức óc, ai còn dám chối cái giá nó có nữa. Hãy khoan, hôm nay mới là phần lý thuyết, còn phần thực hành chúng tôi sẽ giả nhời các chú tuần sau, chậm lắm là một tuần sau.

* * *

Phan dăm dăm nhìn các bạn :

- Kể thế này chúng mình đắc tội với chú ấy lắm đây, nhưng biết làm thế nào. Có phải đem phơi cái chăn tình ái của chúng nó ra, cho bớt ẩm ướt cũng phải. Để cho chú Tôn nhìn thấy tang chứng của phản bội hiện thành hình, họa may nó mới khỏi thương mây tiếc gió nữa.

- Nó bé bỏng tội nghiệp. Lần này bị «cú» của con Bích, nó sẽ...

Nhiếp nhìn một cách bỉ bang lên cái sous-verre dần từng tiếng :

- Cách, cách là thế nào. Kiếp chúng mình thế, biết đấy, biết đàn bà họ hèn kém đấy, vẫn phải vương váu

họ. Cổ nhân bảo : Ngẫu đoạn nhi ti liêu là đúng lắm. Ngó sen đứt đến năm bảy khúc mặc, tơ chả vẫn chẳng chịt nhau là gì. Chót thác sinh làm thằng nghệ sĩ, có một trái tim đầy tha hồ cho họ đục khoét...

Rồi mắt đỏ ngầu, Nhiếp nhếch mép :

- Mà quái, biết họ dối trá đấy, vẫn yêu. Kẽ ra hàm răng hạt na, cái môi trái tim nõn như ngón tay đứa bé con sinh sẻo, cũng có sức lật được khách ngang tàng...

Phan cắn môi, ái ngại nhìn Nhiếp :

- Tiền vào cửa của tài hoa. Không một vài lần khiếp đảm vì con cái thân vệ nữ không một vài lần khóc những giòng máu của lòng, chúng ta chả là chúng ta. Cứ chường mặt ra cho tình ái phóng những mũi dao phản bội. Đau sót đấy, nhưng có vấn đề giá một cuộc thám hiểm..

- Tôi sợ chú Tôn không chịu nổi trò này đâu. Rồi nhỡ, đau quá, nó gục mất làm thế nào ?

- Anh đừng lo năm tháng là phương thuốc mầu nhiệm lắm. Có vết tâm thương nào dớm máu mãi, khi lá cao đôi cánh thời gian dán vào. Không lâu đâu, chỉ nửa tháng thôi. Thằng Đãng làm gì chẳng «cướp» được mợ. Ô tô của nó chạy nhanh lắm. Ít ra tốc lực cũng bảy tám mươi

cây số một giờ. Mà em chúng ta thì bánh xe đạp... chậm lắm anh ạ. Tôi đã dặn Đăng cẩn thận rồi. Con Bích chưa bỏ cái «địu» là vì chưa tìm ra marque mới đấy thôi. Nó sợ dĩ hện lấy thằng Tôn là vì biết thằng Tôn vừa mới bán bản quyền bốn pho tiểu-thuyết được hơn nghìn bạc. Biết thóp thế, tôi vừa mạo giấy nhà xuất bản để trước mắt con Bích cho nó thấy.

- Giấy thế nào ?

- Trong đó nói nhà xuất bản từ chối không mua nữa. Quả nhiên con Bích liếc thấy mặt biến hẳn sắc.

- Chú Tôn «ngờ ngạc» lắm.

- Chuyện, còn ít tuổi, nó đã sống bao nhiêu, bao trải nhân tình thế cổ. Đến ngay chúng mình, trải bao nhiêu bến thuyền mà phong ba bão táp của đời nhiều lúc cũng làm cho thất điên bát đảo...

- Thất điên bát đảo nhưng chết cái vẫn thấy hồn phiêu phiêu...

- Vì thế cho nên mãi mãi chúng ta là những con thuyền mỏng bản... mà lòng chúng ta lại là thằng lái thuyền thích chơi với với sóng bạc đầu.

61 | Hãy Đo Tay, Trước Khi Mua Bao

Phan cầm mẫu giấy xanh dơ cho các anh em xem.

- Tàn nhẫn, sự thực nào mà chẳng tàn nhẫn. Đời là cả một bức tranh vân cầu rồi còn gì. Cứ đưa cho nó xem. Nó không tin, chúng ta vào với nó.

- Thế thì khó cho nó lắm.

Phan chính sắc nhìn Sĩ :

- Bây giờ không phải lúc thương nó. Điều cần là kéo cái màn chót tẩn tuồng «tôi độc phụ nhân tâm» lên cho nó xem.

- Rồi tối hôm nay khiêng nó ném vào động con Chín cho nó thấy hoa lá mới...

- Phải, phải đấy... «bản sở» có lời khen.

Bốn năm anh em ngong ngóng đợi Tôn về. Họ chạy ra, chạy vào, kẻ hát, người huýt sáo. Họ sốt ruột như khán giả đợi một vai chính ra sân khấu.

Tôn uể oải bước vào.

Nhiếp cố nín cười !

- À, Tôn Lang đã về, có quà Huế gửi ra kia.

Tôn ngạc nhiên :

- Quà gì, Huế nào ?

- Mợ đi du lịch gửi Carte-postale về cho cậu đấy.

- Ai ?

- Bích.

- Bích về Vĩnh Yên cơ mà.

Thì «tự dạng» đây, xem đi.

Tôn nhảy bỏ dềng Télégramme đọc, mặt xám ngắt !

Hôtel «Paradis» Boulevard Carreaux !

- Thế là cái gì ?

- Bích nó ở Thiên Đường khách sạn, nó mời cậu vào chơi đấy. Cả thằng Đăng cũng trong ấy đấy.

Tôn xé nát tờ giấy, mặt cắt không còn hột máu :

- Thôi đệ hiểu rồi, đệ hiểu cái con khốn nạn nó nói dối đệ rồi. Thảm nào khi đệ bảo đưa nó ra ga về Vĩnh Yên nó chối bai bãi lấy cớ cả gì nó cũng về. Thảm nào hơn một tuần nay trông nó hí hửng lắm...

- Thì nó vốn là nữ tài tử ban kịch Tài-Hoa.

Nặng Căn

Quý chưa kịp đặt valise, Bản đã reo lên :

- May quá ! Đang lo ngay ngáy những ngày nghỉ không có thằng nào đến bù khú với, thật chết.

Quý cười bắt tay Bản :

- Thấy mặt là thấy chết với sống. Ở giữa kinh thành, lo không có người bù khú anh làm như thiên hạ hết người.

Bản nhắc valise để lên bàn cho bạn :

- Thiên hạ không hết người, nhưng lòng mình không có «ai». Tuy ở giữa kinh thành nhưng...

Rồi cất giọng sang sảng :

- *Thương cung chi điệu kiến khúc mộc nhi cao phi*

Quý hứng chí, ngâm theo :

- *Thiếp như con én lạc đàn*

Phải cung dây đã sợ làn cây cong.

Như chợt nhớ ra điều gì, quay hỏi hạn :

- Sao lại nghỉ. Báo vẫn ra chứ ?

Bản cười vang :

- À, nói nghỉ là vì các chú ấy đi tản mác chưa biết bao giờ về. Mình già tuổi yếu «bói không nên đào không ra» phải ở nhà nằm co ro một mình ấy chứ. Còn báo vẫn ra như thường.

- Gớm làm giật mình. Các chú ấy đi đâu !

- Kiểm ra Hongay làm Reportage về chài lưới. Hồng lên nằm trên Tam Thanh viết nốt quyển *Rũ áo lên đường*. Côi Nhân vào Huế với Nhung.

- Còn độc mình ông già nằm nhà ?

Bản đưa tay lên xoa cằm :

- Anh tính «thực thụ ngoại hạng» rồi, lui đi cho bọn đầu xanh nó tiến chứ. Này chốc nữa cho xem những thơ của bốn phương tài nữ gửi về cho chú Côi Nhân. Thơ nó độ này hay thật. Thằng bé thế mà khá.

Quý ném cho Bản một cái nhìn như có ý bảo : Anh thì lúc nào cũng kêu già.

- Thế còn Phụng ?

Bản ngâm trả lời bạn :

*- Nói chi đến chuyện lỡ bồi
Ái ân thôi ngắn, cho dài nhớ nhưng.*

Trịnh Thúc Hiền

- Anh độ này thơ mộng gớm nhỉ.

- Ấy, cũng giở chứng ra đây.

Quý ôm ghì lấy Bản :

- Thôi, không phải giở chứng nữa. Tối nay đệ mời xuống «yết kiến» long nhan rồi tha hồ mà ngâm thơ.

Bản nhảy lên :

- À, phải rồi, tý nữa quên băng mắt. Thế nào thơ viết gửi về hôm nọ, T. V. tên ai đấy.

- Thì hôm nay giắt xuống đào.

- Ở đâu ?

- Mới ở Cảng dọn lên. Hoa- khôì trong làng son phấn, danh ca là khác nữa.

Bản tùm tùm :

- Danh ca thì đệ thích còn hoa khôì xin nhường huynh.

- Ô sao khôn thế ?

- Không sao ?

- Gớm, kêu già ồn lên, bao giờ cũng chiếm phần nhất. Nhất thanh, nhì sắc. Có cái «hoa lợi» danh ca ông chiếm, còn cho cái hoa khôi ông định gán cho ai ?

Bản vỗ về bạn :

- Nay, thôi xin thầy. Gớm sượng gì nhảy nhót tung bừng thế T. V. dọn về bao giờ ở đâu ?

- Mười hôm nay. Khâm Thiên. Tôi đệ đưa xuống. Tài tử, giai nhân gặp nhau, có nên giai ngẫu phải nhớ thầy đây nhé.

Khâm Thiên tám giờ tối.

Màu áo, màu ánh sáng, màu tường, gây nên một không khí huyền ảo. Tiếng kèn rên siết, vang ra một âm điệu não nuột. Hết bài, một loạt vỗ tay.

- Anh Bản xứng đáng trong cánh tay chị Tuyết-Vi.

Bản khẽ nói :

- Xin cảm ơn.

Tuyết-Vi mỉm cười lộ núm đồng tiền :

- Đáng lẽ tôi phải nói trước ngài.

Bản nhìn Tuyết-Vi một cái nhìn nó ngằm bảo không nên khách sáo quá :

- Lâu lắm không nhảy, có lẽ bà Tuyết-Vi khó chịu lắm.

Tuyết Vi trả lại Bản một nụ cười :

- Những người như ngài, nhảy một vài bài lấy lệ thể thôi. Mười lăm mười tám gì mà bảo nhả với nhót. Và tôi cũng không sính cái môn này.

Quý sen ngay vào :

- Ấy chị Tuyết nói đúng đấy. Chẳng qua cũng đi năm ba bước cho đủ đóng góp với các bà thể thôi, chứ anh tôi chúa ghét cái chò ấy. Đi hát anh tôi có nhảy bao giờ đâu.

Rồi nhìn bạn :

- Không biết sao hôm nay anh tôi lại cao hứng thế ?

Vi Tuyết :

- Có lẽ may tôi.

Bản giỡn giỡn điều thuốc vào tay :

- Lễ diện kiến.

Và quay hỏi Tuyết Vi :

- Thưa bà, đây có người đàn được ?

Tuyết Vi nhanh nhẩu đáp :

- Vâng, thưa ngài, đề cho gọi bác Phổ.

Lần đầu tiên, Bản gặp đào nương ăn nói dễ dàng, cử chỉ đĩnh đạc. Khác hẳn với bao nhiêu cô đầu khác.

Tuyết-Vi là danh ca dưới Cánh gà Hai phong. Vì có việc lồi thoi với một tay «con cha», nên dọn lên đây. Nàng không đẹp lộ liễu, nhưng cái duyên vốn là một thứ gì dễ say đắm lắm nên mới mở nhà hát được vài năm nàng đã đem về được cho mình ngót vạn đồng bạc. Trong ca trường nàng nổi danh nhất hiện giờ. Nàng ngâm mười bài thơ vua Thành Thái thì đến đá cũng phải chau mày. Làng chơi, nhất các bậc lão, ai còn lạ gì. Nàng sở trường nhất đọc Trương tiến-Tửu. Nàng khác bạn đồng nghiệp ở chỗ không lố lăng. Cái khép nép tự nhiên không phải mánh khéo nhà nghề đã giữ được không ai nở sỗ sàng. Nàng ít tiếp khách lắm, chỉ bọn nào có tiếng nàng mới chịu ra hát một vài khổ. Quý quen Tuyết đã lâu, thấy nàng dọn lên Hanoi, bèn dẫn Bản xuống. Vì Quý biết Bản xưa nay chỉ chuyên nhân tình với các danh ca.

Quý mặt đỏ gay, cầm cốc champagne nâng lên trong hai ngón tay :

- Chúng ta uống cạn cốc này để mừng người quốc sắc, kẻ thiên tài.

Tuyết Vi vội nói :

- Anh Quý say rồi chắc, chưa chi anh đã buộc. Tôi chỉ sợ đức bạc.

Quý nói như phân vua với mọi người :

- Nào tôi buộc gì nào, xin các ông các bà nói ra nào ?

Bản vẫn nhìn nàng chăm chăm.

Ngọc, con nuôi Tuyết đào «tranh côm» :

- Thưa ông, ông chả buộc mợ tôi là gì ?

Quý đặt cốc, hát hàm :

- Nào tôi buộc thế nào, chị Ngọc nói đi.

Ngọc che miệng :

- Ông bảo người quốc sắc, kẻ thiên tài chứ gì.

- Ô, quốc sắc thiên tài thì làm sao ?

Ngọc cười sáng sặc :

- Thì tình trong như đã, mặt ngoài còn e.

Mọi người nhìn Ngọc cười rộ.

- À, gớm chữa, chị Ngọc chị ấy se duyên cho mợ chị ấy, lại còn khôn khéo. Này thôi hăng lo thân đi đã.

Rồi quay về Tuyết-Vi cười ngất nghẹo :

- Mợ chị thì không phải ai xe đâu ? Đã có ông tơ kia kia.

Bản cười một cách thâm thía :

- Thôi đề xin bà Tuyết cái bàn đèn, chúng ta quây quần nói chuyện.

Tuyết vội vàng :

- Vâng, nhưng đề ngài nghe hát nữa chứ.

Bản nói một cách nhẹ nhàng :

- Thôi, đề bà chị cho nghe vài bài thơ cũng được.

Quý reo lên :

- Phải đấy, chị Tuyết có bài Dâng Tình say xưa lắm đấy. Hôm nay chị không còn từ chối được nữa nhé.

Thật là «cát-nhật» nhé.

- Vâng, nếu anh và ngài cho phép thì xin lĩnh-ý.

Bản nhìn một cái nhìn cảm ơn :

- Thật số tôi may, hôm nay được hân hạnh nghe điệu nhạc say xưa của tiên nữ.

Bàn tay nồn nà truyền khắp ba mươi sáu giây đồng, tiếng tì tiếng trúc dâng lên réo rắt. Tuyết Vi ngâm bài Dâng Tình :

*Bên ngoài song gấm,
Đường xanh, bóng trắng.
Lửa đào lung lay pháp phối,
Thi nhân ơi ! xin dừng bước lại.*

*Đây, Hàng Châu thường mơ ước đêm hoa đăng
Đêm hoa đăng, đèn xanh bóng trắng
Đêm hoa đăng đèn quanh lối xóm.*

*Đây, cầm ca, người mộng gái xưa Kim Lăng
Hãy dừng đây, chàng say, mà điên cuồng lời-lả.
Đón muôn đời thanh sắc ngả trong vòng tay.*

*Nhịp trúc buông khoan,
Sóng tơ rồn chậm,
Môi nồng tươi, da mịn ẩm,
Liều sinh sinh thon dáng,*

Liều cong đôi nét mày,
Lũ chúng em chờ chàng qua chín kiếp,
Tình giang hồ phong nhụy vẫn nguyên hương.
Rượu dâng nồng : Đây son phấn của mười phương.
Khói lên biếc, và đây hồn tứ xứ.
Trên cảnh nhạc đề mê chàng hãy ngự.
Đàn tơ mây theo điệu phách gõ trầm hương,
Nhịp lời ca lơ lả khúc Nghê-Thường
Âm điệu sẽ ra chàng say đến cuối.
Lũ chúng em ca nhi đón dâng chàng một buổi,
Niềm yêu sau cuồng dại nén từ lâu.
Rồi mai đây, chàng rong ruổi :
Thuyền buộc sông mưa,
Ngựa dừng trăng khuyết.
Niềm nhân thế chua cay người lịch duyệt,
Tình giang hồ tan tác lệ Giang Châu.
Mau bẻ thuyền quay hướng,
Mau buộc ngựa quay đầu,
Về cùng chúng em,
Buông xuân chờ cửa ngõ,
Khóm trúc đợi xanh mầu,
Có nàng tiên má hồng nâu,
Giúp đôi cánh biếc dâng sâu lên khơi,
Chàng say ơi !
Chàng say ơi !

*Cùng lận đận bên giời một lửa.
Đêm hoa-đăng vắng chàng thoi thóp lửa,
Điệu cầm ca ròi-rạc khúc thiên thai,
Hãy dừng chân, sương gió lạnh bên ngoài.*

Vũ Hoàng Chương

Tuyết-Vi lão đảo như say ngâm lại hai câu :

*Điệu cầm ca ròi-rạc khúc thiên thai,
Hãy dừng chân, sương gió lạnh bên ngoài.*

Tiếng đàn tam thập lục bay bổng chơi vui trong lời ca. Tuyết-Vi buông que khế vuốt tóc :

- Lâu không đàn, cứng quá.

Nàng nói thế để tỏ rằng khúc Dâng Tình vì gặp tri kỷ nên mới reo ra. Bản hiểu ý, chàng lại gần Tuyết-Vi nghiêm trang :

- Bà chị quả danh bất hư truyền, hồi trước qua Tô Châu tôi đã nghĩ thầm, giá không vì bổn phận, ở lại đi giặt sa thuê, để có dịp được ở gần người đẹp. Bây giờ lại thêm một ước nguyện, giá được luôn luôn gần bà chị, để thỉnh thoảng được nghe khúc Dâng Tình, Chiêu Quân rạo bản quá quan tưởng cũng thế thôi.

Quý nói chen :

- Thì chị Tuyết tôi có cảm «ai» đâu, chỉ sợ «anh hùng» không đoái tưởng.

Bản ném sang bạn một cái nhìn trách móc.

- Anh chỉ được cái phá đám.

Quý cười to :

- À, người ta đã suýt phần.

Và túm lấy Ngọc :

- Đấy nhé, chị còn lo mợ chị không có ai se duyên nữa hay thôi ?

Rồi trân trọng nói với Tuyết Vi :

- Em lại thành tâm cầu mong cho anh chị giữ nguyên vẹn cái phút này. Cái phút nó đang buộc người quốc sắc vào với kẻ thiên tài. Vì thật ra, chỉ có anh Bản tôi mới xứng đáng là người tình của chị Tuyết. Đòi người, tài tử giai nhân hiếm lắm, anh chị gặp nhau, mà không yêu nhau, thì uổng cho tài sắc lắm đấy.

Quý vẫn nói như người say :

- Cái khung trăm tuổi nó đóng trên đầu chúng ta nặng lắm. Hãy yêu nhau đi cho ngày tháng bớt phiền muộn. Danh sĩ như anh Bản tôi mà sánh vai với danh ca như chị Tuyết tôi, thì còn bức tranh «Đạp tuyết tầm mai» nào đẹp bằng. Đời sau sử sách chép tên tuổi sự nghiệp anh tôi, thế nào chả có vài trang nói về đoạn tình sử này.

Và cất giọng ngâm vang :

*- Đời sau chép chuyện đôi ta,
Nét văn chương nở cánh hoa giang hồ*

Thâm Tâm

Bản và Tuyết-Vi đều nhìn nhau. Họ đã nhận nhau trong khóe mắt. Bản nhắc lại câu thơ như thâm gấn bó với Tuyết :

- Nét văn chương nở cánh hoa giang hồ.

* * *

Ra khỏi hội quán Văn Hóa, Tuyết-Vi sung sướng nắm tay Bản :

- Hôm nay mình hùng hồn quá. Em đi nghe diễn thuyết nhiều, ít thấy ai oai-nghi như mình. Mấy hàng ghế đầu, thỉnh giả cảm động mặt người nào cũng như say máu. Mình diễn hơn một tiếng đồng hồ, mà xem

ý người ta vẫn còn muốn nghe. Lần sau xuống Nam Định, mình cho em đi với nhé.

- Lúc anh declamer bài Le pélican, em thấy thế nào ?

- Mọi người đều đổ ý vào dáng điệu của mình. Các ông tướng trẻ xưa nay có tiếng là phá phách, nguyên đứng ngoài hè hôm nay cũng phải xô cả vào. Lúc họ vỗ tay khen mình em sướng điên lên. Em thấy nóng ran khắp thân thể. Tưởng chừng như mọi người cũng chăm chú nhìn em. Lúc mình làm geste, em có cảm tưởng như đứng trước một viên đại tướng đang hô hào quân nhân. Mình đã cao nhón, tiếng nói lại sang sảng, trông như Nã Phá Luân...

Bản phát một cái hôn lên má Tuyết-Vi.

- Nhưng đến lúc em thấy các cô ngồi bên này, nhìn mình em lại...

- Bậy nào, sao em lại có thể có những ý tưởng không chính đáng thế. Anh đã nói với em, chỉ có những tâm hồn rất sòng mới biết thương nhau mà thôi. Anh từng trải nhiều, đau sót nhiều, anh biết. Người ta chỉ «thích» anh thế thôi, phần lòng của anh phải đem dâng cho những người như em. Những người đã hiểu thế nào là cái giá trần của một người. Thiên-hạ họ hiểu tình ái qua

các thứ bám vào người. Họ đánh giá con người theo một vài mảnh vải, một vài thứ đồ gỗ, một vài tòa nhà. Vì thế cho nên anh còn phải nói, còn phải viết. Nói cho đến ngã gục trên giảng đài. Viết cho đến đứt mạch máu trên bàn giấy. Và rồi một ngày kia nếu thiên hạ không chịu đọc sách anh, để lấy phần tinh túy anh sẽ đóng một cái xe đi khắp chân giò mặt bể, truyền bá cái chủ nghĩa.

Vẫn say như lúc diễn thuyết, Bản nói với người yêu :

- Em thử nghĩ xem : tại sao người ta trong lúc tô điểm cho phần xác, lại không chải chuốt phần hồn. Tại sao người ta cam tâm dẫm lên lương tâm, lên nhân-cách để có thể thỏa mãn xác thịt. Tại sao một người sinh ra đã chịu bao nhiêu khổ não lại còn đi reo rắc mãi khổ não cho mọi người quanh mình. Tại sao người ta không nghĩ: Thương nhau một chút, đùm bọc nhau một chút, chịu đựng nhau một chút để kiếp sống được thỏa-thê, đời sống được ổn thỏa. Ngày ngày là những hân hoan, phút phút là những hi lạp. Người ta ganh gổ nhau, tranh-cạnh nhau từ nhời nói. Bắt bẻ nhau từng cử chỉ. Anh còn phải rải cái thân hèn mọn này, chịu mọi thử thách, để truyền lan cái đạo làm người. Anh mong chủ nghĩa nhân ái của anh sẽ nảy mầm trong tâm giới mỗi người. Em là hương lòng của anh. Em phải giúp anh một phần trong công việc của anh.

Tuyết-Vi ngả đầu vào vai Bản. Nàng sung sướng ngược nhìn người yêu.

Về đến nhà các con em chạy ra :

- Ba, mẹ đã về.

Bản hôn họ những cái hôn thương mến. Ngọc nhanh nhẩu :

- Thừa ba anh Quý vừa lên lúc chiều.

Bản vội vàng :

- Đâu, chú ấy đâu con ?

- Thừa ba, anh ấy nằm trong buồng.

Đưa cặp cho Tuyết-Vi, Bản chạy lên, nhẩy hai bậc thang một.

- Quý đâu, lên bao giờ sao không đến hội quán ?

- Đệ đây anh ạ.

- Kìa sao lại đắp chặn lù lù thế kia ? Sao ?

- Hơi mệt.

Bản chạy lại sờ đầu Quý rồi gọi vọng xuống :

- Minh, mình lên anh bảo ngay. Chú Quý mệt đây này.

Có tiếng chân chạy lên.

- Gì thế mình ?

- Chú Quý mệt, mình bảo các con lấy dầu xoa lên đầu cho chú. Bảo cô nào mua một viên thuốc Tô-Hợp đi ?

Tuyết Vi lấy tiền đưa cho Ngọc.

- Con chạy sang chú Thiên Bình mua một viên thuốc Tô Hợp ?

Bản dặn với :

- Bảo chủ ấy, thứ của Bảo Bình An ấy ?

Bản lau mồ hôi chán cho Quý :

- Cảm à ?

Lên đến đây, định đi nghe anh diễn thuyết. Nhưng rửa mặt xong thấy trống mặt thôi không đi nữa tiếc quá. Đông không anh ? Cả chị cũng đi phải không ?

- Vâng, em cùng đi với nhà em, đông chật bùng anh ạ.

- Thôi để chú nghỉ một lát. Mình bảo con, đứa nào lên đây chú nó sai bảo gì không đi.

Mai cười nhìn Quý :

- Thừa ba, chị Ngọc vẫn ở trên này từ lúc ba và mẹ con chưa về đây ạ ?

Bản cười bảo bạn :

- Vì thế anh mệt.

* * *

Từ ngày Bản đi lại nhà hát của Tuyết-Vi, các con em gọi chàng bằng ba. Vì chàng thương họ như con. Chàng thường cho tiền nong luôn. Chính nhờ chàng uốn nắn, Tuyết-Vi cũng nhuần nhị thêm. Cách đối đãi với con em nhân nhượng, kẻ ăn người làm bớt phải mắng. Nhưng Bản vẫn có chỗ không vừa lòng. Vì Tuyết-Vi vẫn còn một vài tính kênh kiệu.

Bản là người súc tính bên trong, lại có đạo tâm thành thử sống cạnh Tuyết thấy kênh. Luôn luôn chàng dạy bảo từng li từng tí hành vi cử chỉ của Tuyết Vi.

Vài nét vẽ tâm tính Tuyết Vi và sự khổ lòng của Bản.

Thằng bếp vừa đặt bàn xong, Tuyết-Vi cau có bảo :

- Mày phải ở trên này hầu cơm nghe không ?

Vốn đầy lòng nhân ái, lại quen sống một cuộc đời giản dị, Bản thấy khó chịu về sự đòi các của Tuyết-Vi. Bản định tâm sẽ dạy Tuyết-Vi bài học gián tiếp về sự thương người. Lúc thằng bếp đưa bát cơm cho Bản chàng vờ tuột tay cái bát rơi xuống đất. Cơm dính bừa bãi vào áo thằng bếp. Nó sợ cuống cuống, cúi xuống nhặt mảnh bát.

Tuyết-Vi hét :

- Không đi lấy cái bát khác, còn đứng dương thần xác ra đây, đồ chết dẫm.

Thằng bếp toan chạy lấy bát, Bản khắc giữ lại, rút khăn mùi xoa phủ những hội cơm cho nó. Rồi hỏi bằng một giọng êm-ả :

- Con có việc gì không ?

Tuyết-Vi ngạc nhiên trước sự tử tế của Bản. Khi thằng bếp đem cái bát khác lên, Bản sai nó đi mua nước đá. Tuyết Vi gạt ngay :

- Để nó đứng hầu cơm sai các con mua cũng được.

Rồi nàng cất tiếng the thé gọi Ngọc. Bản cứ sai thằng bếp đi mua, cốt ý có dịp sỏi cơm cho Tuyết-Vi.

Quả nhiên Tuyết-Vi xong bát ấy, đợi thằng bếp đưa sỏi. Bản vội vàng đứng dậy đỡ bát sỏi cơm cho Tuyết Vi. Tuyết Vi luống cuống, không kịp lấy lại. Vì tuy yêu nhau rất mặn nồng, nhưng vốn là người có nhân cách, Tuyết Vi vẫn thấy Bản oai-nghi, không dám sờ sảng.

Lúc thằng bếp mua nước đá về, Tuyết Vi mang nó để che lỗi :

- Đi đâu thì mát ngày mát buổi. Mà là hay dềnh dàng lắm.

Cơm xong Bản vừa sủa răng, vừa hỏi Tuyết :

- Anh đổ em tại sao thằng bếp nó đi chậm ?

Tuyết vô tình không biết, giả nhời ngay :

- Vì tính nó dềnh dàng.

- Không phải đâu em ạ. Vì nó chỉ có hai chân. Giá nó có bốn chân thì nó đi nhanh lắm đấy.

Tuyết tung hứng, biết ý, then đỏ mặt.

Lại một lần nữa, mẹ Tuyết-Vị ở nhà quê ra xin tiền về đốt mã cho con giai. Nàng nhất định không cho. Chiều hôm ấy, nàng lên phố, xe về một cái tủ áo.

- Kê góc này đẹp, hay góc kia đẹp hờ mình ? Hay kê cạnh giường vậy !

Bản tảng lơ không nghe tiếng, vẫn đọc báo.

Tuyết Vi gọi chàng hai ba lượt .

- À, kê đâu thì kê, đã có tủ áo rồi, mua làm gì nữa ?

- Thứ này kiểu mới mình ạ ! Cái kia cũ rồi.

- Thôi thế may ! Có món tiền mua tủ lại cho chú Côi Nhân mua xe đạp mất rồi. Em cho anh cái cũ kia đem về dùng cũng được.

Tuyết Vi nhanh-nhau :

- Hay để em bảo xe cái tủ mới này lên cho mình nhé !

- Anh đàn ông cần gì !

Rồi một lát, Bản mời bà mẹ ra nói chuyện. Bản đưa bà cụ trăm bạc. Tuyết Vi gất ba cu :

- Mẹ chỉ những giỗ tết vàng mã quanh năm.

Bản từ tôn nói với bà cụ :

- Thừa cụ, em Tuyết tôi độ này khó tính lắm đấy ạ. Thôi em tôi có điều gì hỗn hào xin cụ miễn trách cho. Để tôi dẫn bảo dần.

Bà cụ quê mùa chất phác biết gì. Tuyết Vi hiểu ý. Nàng gần muốn khóc.

Khi bà cụ đi rồi, Bản bảo Tuyết Vi :

- Anh không hiểu tại sao Chérie lại có thể tiếc cụ món tiền vài chục đương khi Chérie mua cái tủ áo gần hai trăm bạc.

- Nhưng tại để em mua mã đột nó phí đi.

Vẫn nhẹ nhàng, Bản nói :

- Sao em lại bảo phí. Anh há không biết đột mã là vô nghĩa hay sao ? Nhưng đưa tiền để cụ đột mã, không phải vì mấy cái tờ giấy ấy đâu. Vì muốn cho bà cụ yên lòng rằng con giai mình ở dưới âm phủ không phải thiếu thốn gì. Cụ không tủi lòng. Nhờ giờ em có được chút ít tiền bạc, nên đỡ dần cha mẹ. Giờ cho có thể làm được thì làm. Như người ta giờ không cho có, muốn đưa hầu cha mẹ cũng chịu.

Tuyệt đánh trống lảng :

- Để mai em bảo nó xe tử lên cho mình.

Bản vờ nghĩ một lát :

- Thôi, em ạ. Anh có ít quần áo, cheo ở mắc cũng được rồi. Để tử kênh càng vô ích.

- Nhỡ ai vào người ta cười cho.

Bản nghiêm sắc mặt :

- Người ta cười anh chịu. Tính anh thế. Cứ vì thiên hạ thì đến thân mình cũng phải cật vào tử nữa là. Anh quan-niệm cuộc đời khác em, chỉ cái gì thuộc về lòng mới cần sang sửa, chỉ những cái ấy nó mới làm cho thiên hạ cười ta, nếu ta chảnh mắng ! Nói thế không phải anh không biết dùng tử đâu. Nói thế không phải bảo em đừng sửa sang nhà cửa đâu. Nhưng cũng chỉ nên trang điểm đủ thôi. Vũ trụ biết bao nhiêu cây, bao nhiêu thứ gỗ quý, nhà mình phỏng chứa được bao nhiêu mà hí hớn. Anh lại thấy nhiều người chơi đồ cổ nữa. Có kẻ quý cái đĩa hơn máu mủ ruột thịt, Anh, em nhớ tay đánh vỡ đánh đuổi đi. Họ không biết rằng giời đất bao nhiêu thứ quý, ba gian nhà của họ chứa liệu chừng có được một phần triệu triệu không. Anh nghĩ người ta chỉ nên quan tâm nhất về cái vườn lòng của mình. Để cho

hoa héo, lá khô ấy mới là vô phúc.

* * *

Hai năm sau.

Bản thấy kéo dài cái đời «nhân tình nhân bánh» khô lòng lắm. Một hôm chàng ngỏ ý ấy với Tuyết-Vi. Thấy nàng không sốt sắng, Bản thôi. Mấy hôm sau chàng gửi cho Tuyết-Vi một bức thư.

Em Tuyết-Vi,

Hôm nọ anh ngỏ ý bảo em thu xếp nhà hát lại, bỏ cái nghề xướng hát đi. Về ở với anh, chúng ta sống bên nhau cho ấm lòng. Em khát với anh để tìm người tương lại. Anh hiểu em không muốn rời bỏ cái ngôi danh-ca trong chốn ca-trường.

Em Tuyết-Vi, gần anh bấy lâu em rất có thể hiểu anh. Tại sao em để cho hư hoa của đời vương chân buộc cẳng em thế. Em há lại không biết người ta không tìm được hạnh phúc trong cái đời sinh phách bao giờ.

Sao em lại vì một chút lợi nhỏ của nhỏ, cam tâm sống mãi trong cái cuộc sống mà em biết chắc là chẳng sung sướng gì.

Là đàn bà, sao em không nghĩ có một gia-đình là cần. Em được thêm một ít tiền bạc, một ít đồ đạc mà mất cả cái đời làm vợ, làm mẹ của em sau này, thì tiền bạc, đồ đạc ấy ích gì cho em.

Anh với em không còn ở thời kỳ nói nữa, đến lúc phải thực hành rồi. Thực hành cái hạnh-phúc yêu đương của chúng ta là tổ chức một gia đình.

Anh mong em sẽ vì sự tốt lành của cả một đời mình, hy sinh đi một ít lợi lộc, nó chỉ độc có một cái đức làm hèn kém con người đi.

Hôn em.

Bản

Tuyết Vi nặng căn lắm. Nàng không muốn sống cái đời làm vợ, làm mẹ, mặc dầu rất yêu Bản. Nàng còn thờ Bản như một vị thần. Sống mấy năm với Bản nàng đã tận hưởng cái hạnh-phúc yêu đương.

Nàng vẫn khóc với chị em :

- Chỉ với Bản, người đàn bà mới hiểu thể nào là yêu đương.

Bản săn sóc người yêu từng li từng tí, chàng chăm chút Tuyết-Vi như người mẹ chăm chút con. Chàng dạy

Tuyết-Vi cả từ đánh phấn dạy đi. Trong cái đời giang hồ của Tuyết Vi nàng chưa hề gặp một người nào lịch duyệt như Bản. Cái đức lớn của Bản là biết thì như cây tre mà ăn ở như cái tằm, không kiêu kỳ bắc bực, khiêm tốn nhu mì.

Bản càng cao bao nhiêu Tuyết-Vi càng thấp bấy nhiêu. Giao thiệp nhiều với những đầu óc rộng tuếch, năng thâm nhiễm những sự khinh người rẻ của, những thói kiêu bạc. Bản tìm hết cách sửa Tuyết-Vi, nhưng chàng thấy gần như vô hiệu.

Đội nhân tình «già nhân ngãi non vợ chồng» ấy cứ cộc cạch với chiếc xe ba bánh. Yêu nhau, quý nhau vẫn chưa đủ để mà xum họp với nhau. Bè bạn ai cũng hỏi tại sao Bản không lấy quách Tuyết Vi cho xong. Chàng không giả nhời, chỉ cười gượng :

- Có số chứ.

Số, cái số ấy đây không phải là do giới định mà là người đặt ra. Tuyết-Vi đừng vì quá theo đuổi con bò vàng, để đến nỗi lạc đường, có lẽ nàng đã là người vợ hiền của Bản rồi.

Chính miệng Tuyết-Vi vẫn thốt ra câu nói nó lại là lời rửa ta ghê khiếp cho cái đời giang hồ của nàng :

- Làm đi, chỉ lấy Bản, mới gột hết được cái tiếng nhờn nước ấy. Tượng tượng đi bên cạnh cuộc đời Bản chính nhân tình cũ của mình cũng không dám khinh nhờn. Danh ca lấy danh sĩ là phải rồi.

Ác-nghiệp thay xác thịt. Mày đề loài người như khối nặng vạ cân không cho loài người ngóc dậy. Mày cai trị thế-gian như bọn người giàu có cai trị nô lệ họ : Mày khắc cho thế nhân những bộ áo hào nháng, rồi rút cục chính áo ấy lại làm vãi niệm đưa họ xuống mồ. Mày làm cho người tăng lữ miệng cầu : Xin Thượng-Đế bớt chúng con khỏi vinh hoa của đời, mà vẫn lo mỗi tháng hai đồng đề vào hội Bảo Hiểm Nhân Thọ. Để làm gì? Mĩa mai chưa. Để sau hai mươi năm năm, dóc ống được ba trăm bạc. Xác thịt, đệ tử mày rải rác khắp hoàn hải, đệ tử mày xây một tòa lâu đài cao muôn trượng để đón rước thần vị-kỷ. Mày hà hơi độc, làm u-mê chúng sinh. Đấy ông già gần kề miệng lỗ vào tủ sắt đầy con đi vào hộp nữ trang chết già ở đấy, cho đến lúc mình bạc xác ve. Kẻ nào thờ mày, chân nặng như bị xiềng xích không bao giờ cất bước được. Đời sống, kiếp sống, là cả một cục hình, cục hình của dục vọng, của lòng ham muốn bỉ ổi.

Bảy năm sau.

Tuyết-Vi đi lấy chồng hai bận. Nàng không thể sống cạnh người đàn ông khác một khi đã được nâng niu bởi Bản. Nàng thấy họ hèn kém thô tục. Vì tiền, nàng phải búi lấy họ. Nhưng lúc canh tàn rượu tỉnh nàng thấy họ là những kẻ nhân cách là cả một con (zéro). Nàng nhớ Bản, tiếc Bản. Đi chơi với họ, nàng thấy họ chỉ có độc cái mã ngoài. Đầu óc rỗng tuếch, trí bần tiện. Nhiều lúc tủi thân, nàng khóc. Khóc những giọt nước mắt sót sa của đời giang hồ. Nhưng khóc nàng cũng không thoát khỏi cái cảnh nàng vẫn coi khinh, nàng nhiều lúc nằm cạnh họ, muốn nhổ ngay vào mặt. Nàng thấy Bản của nàng trước kia đẹp để biết bao. Phải, làm gì nàng chả tiếc, nàng bỏ con hồ để đi đùa bỡn với con chó.

Sống mãi với những khối thịt lúc nhúc những vi trùng, vi trùng ăn, vi trùng mặc, vi trùng sâm banh sì gà, nàng thấy lạnh cả gáy, buốt cả ngực. Mỗi khi phải ngả bàn tay cho họ kẻ nàng như bị một tảng sắt làm cho tê liệt.

Nhìn đồ đạc họ cung hiến cho nàng, nàng chỉ thấy giắt một giống cùm, cũi.

Nhìn quần áo họ dâng cho nàng, nàng nhận thấy, đây chỉ là mớ vải để liệm xác thịt nàng sau.

Rồi nàng bỏ họ, bỏ họ vì trong nàng vẫn có một tiếng ngày đêm gào thét : Chúng nó bản thủ lắm. Chúng nó chỉ sống cho thịt xương chúng nó nên chúng nó chỉ thềm thịt xương kẻ khác.

Nàng bỏ họ để lại quay về nhà hát, vui với lũ con em mà nàng cho là thành thực với nàng hơn, thương sót nàng hơn.

* * *

Bản đang ngồi sửa bài thì Tuyết Vi vào. Bốn năm nay không gặp nhau, Bản thấy Tuyết-Vi già đi, dáng đi hơi siêu vẹo :

- Em Tuyết !

Rồi Bản nhe-nghò : nước mắt từ góc vách nào của lòng chảy ra dòng dòng. Tuyết Vi ôm chầm lấy Bản. Nàng quỳ gục đầu vào đầu gối Bản nức nở :

- Anh, anh...

Bản khẽ để tay lên đầu Tuyết, gỡ những sợi tóc :

- Mới đi xa về... Thành thử không xuống em.

Tuyết Vi khóc nức lên :

- Anh vẫn ở Hanoi, anh đi xa đâu. Anh khinh em không xuống thì có.

Bản nâng nàng dậy :

- Bao giờ anh khinh em. Dù sao em cũng chiếm một ngôi quý trong tim anh.

Tuyết-Vi lau nước mắt :

- Em cầu xin anh tha thứ. Em không thể nào không có anh được Xa anh, em tủi nhục vô cùng. Bây giờ em đã nhận thấy chân vị cuộc đời. Nếu trước kia em nghe theo anh... thì đâu nên nổi lấm lét cái thân như hôm nay.

Rồi nàng lại òa khóc,

Bản ôm nàng vào lòng, xoa xoa má :

- Bây giờ cũng không muộn. Lúc nào-anh cũng là người yêu, người yêu thành thực của em. Lúc nào anh cũng sẵn sàng dâng lòng cho em.

* * *

Nước mắt lúc vào cũng có, đời người khóc một lần đủ được đâu. Xác thị, đất của mây trơn lấm. Kẻ nào đã hướng lòng dâng đời cho mây, muốn chôn tránh mây khó lắm. Chỉ ra khỏi cửa độ mười thước, là ngã sấp

ngay.

Loài người vốn là giống hay quên. Đàn bà lại càng hay quên lắm. Tuyết-Vi bỏ chồng không bỏ được cái tính ham danh chuộng lợi của mình.

Có những người con trai coi cái cravate hơn cả mười năm kết-nghĩa.

Có những người con trai coi cái nhẫn sừng đen, hơn cả danh dự của gia đình.

Có những người coi một cái áo cũ hơn tình phụ tử.

Trước kia, vì chung đụng với những con người thô-bi, Tuyết-Vi thấy một so-sánh nổi lên trong trí. So sánh Bản với các kẻ ôm ấp nàng. Thấy họ đê tiện, Tuyết Vi nhớ đến cái tư cách cao đẹp của Bản. Chỉ mới có thể thôi. Nàng chỉ mới nhận thấy đức hạnh của tình nhân, chứ chưa bỏ được cát bụi của lòng mình.

Tết năm ấy, nàng lên với Bản đúng ngày mùng một. Đêm hôm ấy, nhà Bản đủ các mặt «công, hầu, bá, tử, nam». Bao nhiêu nghệ sĩ giang hồ đều tụ lại ở cái «thị sảnh» ấy.

Bản muốn cứu nàng, tổ chức một đêm long-trọng, để may ra nàng cảm thấy đời tinh thần là đẹp, nàng cái

thiện chăng.

- Năm mới, nhân thể có cô em gái tôi lên ăn tết, các chú mừng chúng tôi mỗi người một bài thơ.

- Phải có rượu nhấp giọng đã chứ ?

Rồi bao nhiêu cốc chạm nhau.

- Hoàng-Hoa ngâm đi em, mừng cái tình của anh Bản đi.

- Chúng tôi có phải là cụ đồ đâu bảo sẵn câu đối tết.

Một tiếng oang oang :

- Không, không cần thơ mừng, chúng ta làm gì có thơ mừng tết. Cứ đọc lên một bài.

- Không hợp cảnh.

- Ô hay, hợp cảnh là cái gì, chúng mình đọc mừng anh chị Bản, là đọc cái lòng của mình ra chứ. Hợp với không hợp thì làm gì.

- Sao gọi là thơ mừng tết ?

- Mừng là mừng sự hợp mặt của anh chị Bản, sự gặp gỡ của chúng ta, chứ mừng gì tết.

Bao nhiêu tiếng hò hét :

- Phải, phải, Hoàng nói phải.

Vân sơn say ngả nghiêng, ngậm bóp thuốc lá ngẫu-nghện :

*- Thôi em còn nói chi em,
Qua cơn sóng gió thì sen hết mùa.
Trách gì em nửa đường tơ,
Trách gì anh mấy vắn thơ lạc loài.
Trách chi đến chuyện thể bồi,
Ái ân thôi ngắn cho dài nhớ nhung.
Một ngày là đủ tình chung,
Trăm năm vẫn giữ hình dung sáng ngời.
Mắt son, môi cháy, miệng cười,
Phải đâu em, ấy màu ai năm nào.
Kìa em bẻ rộng trời cao,
Gió ơi ! thôi gió cứ vào không gian.
Lòng về trên lối hoa tàn.
Có thương thì nhớ đến làn hương trong.*

Trịnh Thúc Hiến

- Hay, hay.

*Lòng về trên lối hoa tàn
Có thương thì nhớ đến làn hương trong.*

Thi sĩ giàu tình lắm, người đàn bà nào có diễm phúc được anh tặng cho bài này. Chết cũng thỏa.

Vân sơn lạnh lùng :

- Ấy thế mà cả bài thơ không bằng cái manteau đấy.

Bản sợ các bạn nói mỗi tình ra, lại kết tội đàn bà âm lên, phải gạt ngay :

- Xin các ngài, các ngài nhớ cho cô em tôi đến đây, không phải để nghe các ngài nói chuyện nhân tình thế thái nhé. Ra giêng ngày rộng tháng dài.

- Anh Hoài Vinh cho nghe bốn câu thơ «áo nã» của anh làm hồi chia ly với nàng đi.

Hoài Vinh đòi một cốc rượu :

*- Anh thương em mấy thì thương,
Lầu son kín cổng cao tường khó qua.
Đãi làm chi nữa cát pha,
Vàng chìm trong đám bụi hoa của đời*

Đặng Đình Hồng

- Các anh đã thôi mưa sầu gió thảm chưa. Đã thấy người con gái ở lầu son là khó với chưa. Mơ mộng mãi. Kiếp thi sĩ các anh chỉ quanh năm suốt đời ôm mộng sầu tư thôi.

- Anh Vi-Vinh đọc một bài thơ «hùng tráng» của anh để tẩy cái không khí «gió reo trùng khóc» đi nào ?

Vi-Vinh hất tóc, dơ cốc :

Tráng sĩ một đi, phải có rượu chứ.

Cạn cốc rồi ngâm :

*- Đất cát đâu mà chia với ai !
Đèn không chong ngọn, bắc không dài.
Có người ép hận trên lưng ngựa,
Một bỏ tri âm, không nửa lời.*

*Và một chiều lên, tay tuốt gươm.
Trông vời quê cũ, gọi sầu thương,
Đất Hồ, quên cả người tang tóc.
Lối cũ, trời ơi ! cũng lạc đường.*

*Gươm chưa thoát vỏ, tay nguyên trắng,
Chân chưa dò, hết nẻo tang thương,
Cho người viễn khách xầu xa xứ
Tráng-sĩ ảm lời thôi vãn vương*

*Anh là tráng sĩ trong xuân thu
Em là khuê nữ mong chinh-phu
Hai người hai cảnh đời ngang ngửa
Anh một con sông, em một đò.*

Đặng Đình Hồng

- Cũng lại khóc mây than gió, đầu năm thiên thủ rông
vợ chồng tôi mất thôi.

- Đã thế anh Ngô-Tùng, có bài tiễn-biệt nào thật lâm-
li để cho rông nhân thế.

- Phải đẩy cho rông luôn thế.

Ngô Tùng chệnh choáng, dơ hai cốc bắt giót :

- Tiễn-biệt thì phải có rượu. Khuyên quân canh tân
nhất bôi tửu. Nhi xuất Hàm Quan vô cố nhân.

Cạn rượu, Ngô-Tùng vừa đặt cốc vừa ngâm :

*Chị lên xứ Lạng, anh về Cánh
Mười nẻo trần gian, vạn nẻo đời
Có nhớ đến người tao khách cũ,
Chỉ nhìn hoa đỏ ngâm ngùi thôi.*

*Xứ Lạng, nàng Tô vọng đất Hà,
Mai-Hồ dâng lại nửa lời thơ
Riêng người lẻ phận tương tư lệ
Đắm cả trần-gian, lở cõi bờ.*

*Rồi có khi nào, «ai» lại đây.
Bên đèn nhớ đến mấy tháng sau,
Nghẹn ngào ghép mãi lời thơ mỏng.
Đưa tiễn người xa cách tháng ngày.*

*Tôi mong sang năm anh chị lên,
Để rồi nếu lỡ chót tôi quên.
Nhắc đùm tôi với, lời thơ cổ
«Kim nhật sơ thùý đảo khẩu biên»*

Đặng Đình Hồng

- Nặng tình thật, tương tư lệ mà đến đắm cả trần gian, lở cả cõi bờ, thì quả đã thật lòng tương tư.

Bản bé Tuyết-Vi lên lòng.

- Thôi, chưa chi các chú ấy đã tiễn đưa thế này, khéo không lại điềm chia ly thật thì khôn đấy.

Miệng tuy nói đùa thế, nhưng lòng Bản thất lại, vì Bản cảm thấy khó lòng giắt Tuyết Vi ra khỏi vũng bùn của vật chất.

Quả như Bản đã linh cảm, Tuyết-Vi không qua được vũng bùn. Nàng sống trong bùn lâu ngày quá. Toàn thân nàng lấm láp cả.

Tình yên không đủ thắng.

Bảo Tuyết-Vi chưa yêu Bản hết lòng. Không đúng. Bảo Tuyết Vi không cảm thấy đời sống hiện tại của nàng là nơh nhuốc, không đúng. Nàng không tới tằm đến nỗi chẳng nhận ra những lý nhẽ chân chân ấy. Nàng biết cả, biết hết, biết mà đành chịu, chỉ vì không vượt nổi một vài sở thích vật dục. Nàng thuộc về thứ người, lòng thì muốn nhưng xác thịt yếu đuối (*l'esprit est prompt, mais la chair est faible*) như trong Thánh-Kinh đã nói. Cái anh chàng muốn theo thầy học đạo, nhưng lại còn muốn xin về nhà chôn cha đã. Được J  sus n  i cho nh  i n  y : Đ   k   ch  t ch  n k   ch  t.

Người cầm cây còn ng   lại đ  ng sau, đất bao giờ vỡ ra đ  c đ   cho hạt giống l  t xu  ng.

Bức thư Bản gửi cho Tuyết Vi sau khi d   biết chắc chắn nàng còn h  m h   theo đ  oỉ ph   qu   :

Em Tuyết-Vi,

  y l   lời của một người anh - không phải k   tình nh  n - n  i với em.

Từ muôn đời, người đàn-bà vẫn là đáng được nâng niu, mặc dầu lầm lỗi. Anh phải vội nói ngay với em như thế để em có thể tin rằng bao giờ anh cũng vẫn là kẻ sẵn sàng mở cửa lòng đón rước em.

Anh không trách em, em có lỗi gì mà trách. Anh cảm thấy thâm thía em rất yêu anh. Yêu anh trong máu tủy của em. Nhưng giữa anh và em, có một cái vực nó chia đôi chúng ta. Kẻ bên này không bao giờ sang được bên kia. Cái vực ấy là cái lòng ham chuộng hư hoa. Cái vực ấy nó chia đôi anh và em, mỗi người đứng ở một địa phận. Phần đất, và phần trời.

Anh không nông-cạn kết tội em đâu, em có tội gì mà kết. Ví dù em thật có tội đi nữa, trái tim của anh có muôn nghìn ảnh lửa thiêu đốt tội lỗi cho em.

Anh chỉ xin em vững tin rằng : Nếu một ngày kia em tỉnh giấc mộng đời, xin em cứ đến với anh. Cửa lòng anh bao giờ cũng rộng mở để rước đón em.

Anh của em :
Bản

Em Về Nhà Chồng

Tôi vừa mặc quần áo, sắp đi chơi, thì người phụ trạm đưa tôi một phong thư. Phong thư có đề chữ: Urgente (Rất cần) to ở góc. Thoáng nhìn nét chữ, tôi biết ngay là thư của em gái tôi. Tôi lo lắng. Cái gì mà : Urgente. Có chuyện rắc rối gì.

Hay em tôi ốm ?

Tôi xé vội bức thư.

... 5 Avril 1942

Thưa anh,

Trước khi nói cái có đã xui em phải viết vội bức thư này - bức thư cầu cứu - cho anh, em xin viện cái tình anh em ruột thịt, với cái kỷ niệm rất thiêng liêng của thầy mẹ chúng ta, mà xin anh hãy tha tội trước đi cho em.

Em biết rằng, chỉ nói cái có ấy ra, anh sẽ giận em, giận em lắm. Nhưng thưa anh, sau khi anh đã biết rõ đầu đuôi câu chuyện dù anh giận em đến bậc nào, em chắc anh cũng vẫn thương em. Anh cũng yêu thương đứa em, tuy phạm tội, một tội to lắm, nhưng cái lòng kính yêu anh từ trước đến giờ và mãi mãi về sau này,

cho nó cái quyền được kêu gọi cái tình máu mủ ở trong anh.

Thưa anh, em đã... Em có tội, em biết, em biết lắm, vì viết tới đây, em thấy cái hình ảnh của thầy mẹ chúng ta hiện lên trước mặt em, nhìn em bằng những con mắt nghiêm khắc và buồn rầu. Cái nhìn ấy nó nhắc cho em tất cả cái gia-giáo nhà ta, cái giòng họ nhà ta, từ trước đến giờ vẫn trong trắng. Trong trắng, cho đến em ngày nay là đứa thứ nhất... đi trạch ra ngoài cái con đường sáng sủa vạch sẵn từ bao đời bằng bao nhiêu tâm huyết.

Em có tội, em biết, tuy em không làm điều gì điếm nhục đến gia giáo, tuy em không làm điều gì để tủi cho vong linh thầy mẹ. Em có tội, thưa anh, chỉ vì em đã làm khác với những ý định của thầy mẹ chúng ta lúc sinh thời, đã có về tương lai, về cuộc đời của các con. Em đã nghe theo cái tiếng lòng em, mà quên mất lời dặn cũ.

Thưa anh, đây, cái tội của em. Thưa anh, em đã... nhưng, thưa anh, viết đến đây em vùng nghĩ ra một điều, em lại không viết nữa. Em khoan nói cái tội của em, vì em nghĩ, thư không nói hết được những điều em định thú với anh. Mà đọc thư, vắng người, biết đâu anh chả sẽ hiểu lầm em, và rồi trong cơn giận em, anh chả sẽ có một định kiến về em, về câu chuyện đã xui em,

phải lên tiếng gọi đến cái tình ruột thịt.

Anh Văn kính yêu của em, xin anh giận đưa em không nghe lời thầy mẹ, không nghe lời anh này đi. Nhưng xin anh hãy đến trường, đến ngay, mà trông mặt nó, mà nghe tiếng nói của nó, mà nhìn, mà nghe cái nỗi khó lòng đầy tràn trên nét mặt, trong tiếng nói của nó. Bây giờ thì em chắc rằng, dù anh muốn mắng, muốn đánh em đến thế nào đi nữa, anh cũng sẽ chỉ thấy thương em mà thôi.

Anh sẽ thương em, vì từ trước đến giờ, chỉ có anh là hiểu em thôi, chứ anh Cử với em, xa quá, xa cả một thế hệ.

Thôi em xin phép anh dừng bút, và xin đợi anh, thứ năm này. Anh đến, thế nào anh cũng đến, đến nghe cái tiếng kêu cứu của em.

Kính anh
Trinh

Đọc xong bức thư, tôi hoảng sợ. Tôi linh cảm thấy một cái gì ghê gớm đã xảy đến cho em tôi, có thể phá hoại cả cuộc đời của em tôi. Vì tôi biết, em tôi vốn tính thẳng thắn, rành mạch, từ xưa đến nay chưa có bao giờ viết cho tôi một bức thư đầy những nhời úp mở như thế

này.

Cái có khiến cho nó ngập ngừng không dám nói ngay câu chuyện ấy, hẳn phải là quan trọng lắm. Cứ nghĩ thế mà lòng tôi nóng ran lên. Trông lên lịch, thấy hôm đó mới là chiều thứ ba, tôi thấy bồn chồn cả gan ruột.

Tôi đọc lại bức thư, càng đọc càng thấy rối ruột. Em có tội, tội to lắm. Em tôi đã phạm tội gì ? Một người con gái, mà đã nói đến câu ấy, hẳn không phải chuyện thường.

Tôi lo quá, lo cho em tôi quá, lo cho nhà tôi quá. Nhưng, em tôi lại viết : Không làm điều gì điếm nhục đến gia giáo, không làm điều gì để tủi cho vong linh thầy mẹ. Thế thì cái tội của em tôi đây là thứ tội gì ?

Những câu hỏi ấy mọc lên như những lưỡi câu-liềm móc-giật thần trí tôi, kéo chân tôi bước vang khắp phòng, không cho tôi ngồi yên, đứng yên ở yên trong nhà.

Tôi bước ra đường quên cả đội mũ. Ra đến đường, thấy nắng chiều hè rọi vào đầu, tôi cũng vẫn cứ bước, bước tràn. Lúc ấy, tôi còn bụng nào nghĩ đến tôi, nghĩ đến những bạn chờ tôi, nghĩ đến những cuộc vui đợi tôi ở các bạn. Tôi thấy lòng tôi ngùn ngụt như bốc lửa.

Cách mấy thước trong kia, không biết ở một chỗ tối tăm nào đó, giờ này có lẽ em tôi đang khóc, khóc cái tội lỗi - không biết tội lỗi gì - đang vò xé tâm can nó. Mà biết đâu, trong lâm trí hoang mang của nó, lại không vẩn lên những ý nghĩ đen tối, những ý định rồ dại. Biết đâu nó chẳng sắp làm một sự gì liều lĩnh ? Vì tôi biết, tính nó tuy nhu mì, nhưng rất khải, rất có thể liều.

Vậy mà anh nó đứng ở ngoài này, làm khách bàng quan mà lại không được chứng kiến những sự quan trọng có thể xảy ra, bất lực trước những tai vạ sẽ tới, có lẽ đang tới cho em.

Có việc quan trọng đến cho đời em tôi. Tôi cần được gặp em tôi, gặp ngay để, biết đâu, một lời giải quyết. Em tôi đã viết cho tôi một bức thư (cầu cứu) kia mà ! Cái tình ruột thịt, cái tình máu mủ, lại không đòi được ở tôi một sự hi sinh cón con như thế hay sao ! Mà như thế, sao đã gọi được là hi sinh !

Vì, với em tôi, tôi không thể từ-chối được cái gì trong phạm vi «có thể» của tôi. Và có khi ra ngoài cái phạm vi ấy nữa.

Thầy me tôi mất đi, để lại chúng tôi ba anh em giai và hai đứa em gái. Anh Cả tôi đã trưởng thành, làm giáo học ở Hải Dương, một đời sống cho gia đình, nuôi dạy

các em.

Còn tôi ! Cái phần gia đình ở trong tôi, nó lặn xuống sâu thẳm của lòng, còn thì giờ, công việc của tôi, tâm trí tôi tất cả đều dành cho một lý-tưởng mà ngày nay tôi đang phụng sự bằng cây viết.

Nghề nghiệp tôi bắt tôi phải sống một cuộc đời ra ngoài khuôn khổ, phải lặn mình theo cái giòng sông to rộng và ồ ạt. Cái tôi dành cho gia đình, rất ít - đối với con mắt của mọi người - có chăng là chút thâm cảm của lòng, nhiều phen ngùi ngùi vì nghĩ rằng thân này không thể sé làm hai được.

Duy đối với em Trinh của tôi, là tôi đặt tất cả cái gia tình của tôi vào nó. Vì tôi đã đặt vào nó rất nhiều hy vọng về đời sống riêng cho gia đình.

Trẻ, xinh, có một thông minh trên mực thường, lại có một tâm hồn rất tế nhị, em Trinh, anh mong đợi ở em một cái tương lai khác cái tương lai của trăm nghìn thiếu nữ Việt Nam, khác cả cái tương lai của tất cả những «mái tóc chấm vai».

Anh nói khác chứ anh không nói rằng hơn. À, rất có thể, những cô bạn học của em, mai đây, sẽ giàu hơn em, sang hơn em, lấy được chồng danh giá - cái danh gia

theo quan niệm của thể nhân - hơn em. Nhưng ở em, cái bản-ngã của một cô gái Việt, nếu em nghe anh, sẽ phát triển đến tận-độ, cái phần tươi sẽ trong sáng, cái phần thơm sẽ ngào ngạt, những cái gì giới phú cho để nảy nở, để sống, sẽ được nảy nở, được sống đến cái nấc cuối cùng của kiếp người.

Em Trinh, tôi thấy nó có nhiều cái khác người. Nó không ưa những sự phấn son hoa-hoét. Tuy nụ cười luôn luôn tươi nở trên môi - cái phát biểu của tuổi trẻ trung - nhưng tôi nhận thấy nét mặt nó, lúc nào cũng phẳng phất một cái gì như một hơi buồn.

Cái buồn đây không phải là cái buồn ử-dột của những thiếu nữ mắc phải cái thời bệnh sầu tư. Cái vẻ buồn đây là cái dáng đăm chiêu của những tâm hồn nặng phần sống bên trong, mà ở kẻ làm giai có tâm huyết nó là cái buồn sông núi.

Cái buồn, phải chăng là dấu hiệu của một tâm hồn tế nhị ?

Em Trinh tôi ít nói, nhưng đã nói câu nào, là câu ấy có chứa hoặc một ý tưởng mới mẻ, hoặc một sự quan sát tinh tế, hay một lời phán đoán sáng suốt.

Nghĩa là em Trinh tôi có đủ điều kiện để thành một bậc cao đẳng nữ lưu.

Trong lúc mà thanh niên ta, kể cả trai, gái, đang cần những người có trí sáng-suốt, và có lòng, nhất là có lòng, giám sống một cuộc đời sôi nổi, hoạt động, để đưa cái mực trí thức của dân nước lên một độ cao, để góp sức vào công cuộc tiến hóa của xứ này, thì em tôi là một hy vọng, là một vinh dự mai sau cho nhà tôi.

Tôi vẫn rắp tâm chờ cho em tôi có được một cái học vấn đầy đủ, bây giờ sẽ lựa theo cái khuynh hướng của tâm hồn nó mà gởi cho cái phần tinh hoa của nó phát triển hoặc về văn chương hoặc về mỹ thuật.

À, tôi phải hi vọng cho em tôi như thế chứ. Mà cái hi vọng ấy, tôi tưởng không có gì vu khoát.

Vấn biết tương lai là của trời, nhưng trong sự thành công nào mà chẳng có người. Tôi sẽ đem những sự gắng gỏi của tôi, tôi sẽ làm cho nó chia với tôi cái lòng mong muốn những cái hay, những cái đẹp cho đồng loại. Tôi sẽ cố làm cho cái ngọn lửa thiêng nó đang đốt cháy tâm can tôi, bắt mỗi sang tâm can nó, để cùng rung những cái gì đáng rung, cùng cảm những cái gì đáng cảm.

Chưa chắc tôi đã làm được như thế. Chưa chắc em Trinh tôi sẽ được như tôi kỳ vọng. Nhưng, một tâm hồn đầy hoài vọng như tôi, không thể nghĩ khác về nó được.

Chứ tôi lại hi vọng nó lấy được một ông phán để làm bà phán à ?

* * *

Cảnh cửa phòng khách sạch mở, em tôi bước vào.

- Anh ! Em tưởng đến thứ năm anh mới vào được.

- Tiếp được thư, anh phải vào ngay. Thế nào ? Việc gì mà dữ thế. Có nguy hiểm không, em ?

Em Trinh hước đến bên tôi, nhìn tôi, rồi nín lặng.

Tôi thấy nó độ này gầy đi nhiều. Hai con mắt nóng như sốt, trên vàng trán thoáng bóng âm thầm, dường như tư-lương nhiều.

Tự nhiên, tôi thấy một cái gì như cái đau sói vào lòng tôi. Không nói, mà lòng tôi đã lên tiếng đáp cái tiếng kêu thương và cái tiếng kêu cứu của lòng nó.

Thú thực ra thì em tôi và tôi gặp nhau rất ít. Tôi thì nghề nghiệp bắt phải luôn luôn nay chỗ này, mai chỗ khác - cái nghề nó bắt ta cứ lâu lâu lại phải thay đổi

không khí - có khi hai, ba tháng tôi mới đến thăm em tôi một bận.

Cho nên tôi nhận thấy rõ sự đổi thay tất cả trong nét mặt, trong vóc người, trong tiếng nói của em tôi. Có sự gì quan trọng thực đã đến cho đời nó đây : dấu-vết của sự bản khoăn thao thức, của những đêm không ngủ được phơi rõ trong cái mình gầy nhiều và trong vẻ buồn nặng. Lòng tôi nao lên :

- Điều gì, em nói cho anh biết, đi em. Em nên biết rằng anh rất thương em.

Đôi mi nó chớp chớp, rồi lặn tẩn những giọt nước mắt sắp rơi. Nó cố lắm, mới nén được để khỏi bật ra tiếng khóc.

- Thưa anh, cái điều em sắp nói với anh đây, nó quan hệ cho cả một đời em...

Tôi gật đầu, tay phác một cử chỉ.

- Biết rồi. Em cứ nói, và nhớ rằng anh rất thương em, sẽ cố hiểu em.

Em tôi im lặng chừng một phút, rồi cúi đầu, khẽ nói :

- Thưa anh... em đã yêu !

- !?!?

- Vâng, thưa anh em đã yêu một người, từ ba năm nay rồi. Bây giờ, bà thân sinh ra người ta ốm nặng, sắp nguy, người ta đã thú với gia đình, nhà người ta đã bằng lòng, định sắp nói với anh Cử...

Tôi nhìn thẳng vào mặt em tôi một lúc.

- Thế sao nữa ?

- ... Người ta muốn xin cưới.

Tôi ngắt lời nó bằng một tiếng : «Hừ». Mặt tôi, tự nhiên, cau lại. Nó sợ hãi, nín bật.

Lòng tôi thất lại, hơi tức đưa lên ghen hòng. À ra con này hỏng. Tôi cứ tưởng nó khá cơ, ai ngờ !

Thế này thời ra trong lúc anh tôi nhịn ăn tiêu cho nó đi học, trong lúc tôi đặt bao nhiêu hi vọng cao đẹp vào nó, trong lúc tôi mong muốn một cuộc đời hoa gấm cho nó ngày mai, thì nó đi chim giai !

Chim giai ! Hừ ! Chứ còn gọi bằng tiếng gì đúng nghĩa hơn, cái việc làm xấu xa của nó !

Hừ ! Tôi hiểu thế nào là yêu lắm chứ ! Nhưng, có phải ai cũng yêu được đâu ! Và bất cứ lúc nào cũng yêu được đâu !

Bằng ấy tuổi, đã tình, đã duyên, đã tin đi mỗi lại !
Hổng ! Hổng ! Con này đến lúc đồn !

Tôi giận sôi lên, muốn vùng đứng lên tát cho nó một chập.

Tôi nén lòng lắm, mới ngồi yên được trong ghế. Nhưng, trông thấy hai tay tôi nắm chặt lấy thành ghế, ngón tay như muốn bóp vỡ tan gổ ra, nó biết tôi giận lắm.

Nó khe khẽ nói :

- Lạy anh, anh thương em...

Tôi quắc mắt :

- Hừ ! Thương mày. Sao tao không thương mày ! Nhưng thương cái gì chứ thương mày để mày đi chim giai phải không !

Em tôi liền oà lên khóc :

- Em tưởng anh cũng hiểu em...

Tôi đứng phất giấy :

- Hiểu ! Sao tao lại không hiểu ! Nhưng hiểu cái gì, chứ đang cái tuổi như tuổi mày, đang lúc cần phải để hết tâm-trí vào sự học hành, mà mày đi... rắc-rom như thế thì tao thật không hiểu chi lối hiểu ấy. À ! Thảm nào mày viết cho tao một bức thư rào trước, đón sau, úp úp mở mở. Con này khá thật !

Trước con thịnh nộ của tôi, nó chỉ cúi đầu khóc rung-rúc.

Tôi thực muốn tát, muốn đấm, muốn đập cho nó mấy cái nhưng không hiểu sao trước những giọt nước mắt nó càng khơi nguồn giận ghét của tôi ấy, tôi lại thấy thương thương.

Nhưng càng thương, tôi lại càng giận. Tôi ngồi phịch xuống ghế.

- Nào, thế cô yêu ai ?

Nó thồn thức một lúc, rồi đáp :

- Em yêu một người... đã ba năm nay.

- Ba năm nay !

Tôi lại thấy khí giận tràn lên mặt mũi. Ba năm ! Hừ ! Trong cái thời gian ấy, chúng nó đã «bậy bạ» những gì ! Cứ nghĩ thế mà tôi thấy đầu óc tôi quay cuồng lên, gan ruột tôi đảo lộn lên.

- Thừa anh, em thề có vong linh thầy me...

- Im !

Tôi rú lên :

- Cô hãy để yên cái vong linh thầy me. Nếu cô nghĩ đến vong linh thầy mẹ, nếu cô nghĩ đến gia giáo nhà ta, nếu cô nghĩ đến sự hy sinh của anh Cử, nếu cô nghĩ đến cái lòng mong muốn của tôi, mong-muốn cho cô mở mày mở mặt với đời, à, nếu cô nghĩ thế, cô đã không thể.

Em tôi không giám nói nữa. Nhưng nước mắt nó chan hòa chảy xuống má.

Tôi điên ruột lên, nói như hét :

- Thôi ! Nín. Cái người mà cô yêu đó, là ai ?

- Thừa anh, anh Nguyên ạ.

- Gì Nguyên ? Nguyên nào ?

- Thưa anh, anh Nguyễn ạ.

Tôi gắt :

- Nguyễn nào ? Ai biết là đứa quái nào ? Nó ở đâu ?
Làm gì ?

- Thưa anh, anh ấy ở... làm thông-phán tòa-sứ...

Tôi muốn dơ tay lên giờ. Chỉ còn thiếu có một thứ ấy nữa. Thôi, thế là đủ, đủ cả chức tước.

Tôi nuốt tiếng thở dài, nó không còn có hơi để bay ra khỏi cổ họng tôi nữa.

- Nào, thế bây giờ cô muốn tôi giúp cô cái gì.

Giọng nói của tôi bây giờ bỗng ôn hòa khác thường, cái thứ ôn hòa yên lặng của một cái gì đã chết trong tôi.

Em Trinh tôi thì mắt sáng lên :

- Thưa anh, chúng em yêu nhau đã ba năm nay, từ ngày anh ấy còn học trường Bưởi. Chúng em đã kết ước với nhau : công thành danh toại, bây giờ sẽ thú với anh và với anh Cử. Nhưng bây giờ xảy ra cái việc bà thân sinh ra anh ấy ốm nặng, có lẽ sắp nguy.

Tôi ngắt :

- Được. Sự đã chót như thế rồi, anh cũng đành không nói gì đến cái tình ấy chính đáng hay không chính đáng nữa. Nhưng nếu quả hai đứa chúng mày yêu nhau thực, thì bây giờ em còn đang dở dang... Đã yêu nhau, tất phải tin nhau. Nếu chẳng may, bà sinh ra anh ta có mệnh hệ nào thì đợi đến lúc ba năm hết tang, bây giờ sẽ làm lễ cưới, có phải là trọn vẹn cả mọi bề không ?

- Nhưng, thưa anh, gia đình nhà ấy chỉ ưng thuận cho kết hôn trước khi có tang, mà thôi. Vì anh ấy là con một, nhà anh ấy bắt buộc anh ấy phải có vợ, để có cháu nếu chẳng may...

Tôi cười gằn :

- Thế ra người ta chỉ cốt lấy cháu cho người ta thôi à !

- Những thưa anh, nếu không thế, gia đình người ta không ưng thuận cho người ta lấy em.

- Cái tình mà không vượt qua được trở lực, thì nó yêu mà được bao nhiêu ?

Em tôi quả quyết :

- Không, anh ấy yêu em lắm. Chúng em nếu không lấy được nhau, thì quyết không bao giờ nói đến chuyện

yêu đương nữa.

Tôi cười, nói như nói một mình.

- Vâng, tôi đã biết những lời thề thốt rồi.

Tôi đứng giậy.

- Thôi được, thế nghĩa là cô gọi tôi vào đây, để nhờ tôi nói lút với anh Cử cho cô chứ gì ? Được, tôi sẽ nói. Tôi sẽ làm trọn cái bổn phận của thằng anh thứ hai của cô, vì nó không thể làm khác nữa rồi. Nó đã trông thấy rõ cái bước đường học vấn, bước đường tương lai của em nó rồi.

Em tôi khẳng khái.

- Không, em quyết không để cho tình duyên làm ngang trở. Anh cứ nói với anh Cử cho em. Anh nói khéo cho em.

- Được, anh sẽ nói. Anh sẽ nói khéo cho em.

Tôi đã nói với anh tôi, đã đem tất cả cái «khéo» của lưỡi tôi, khiến ông anh tôi cũng đã xiêu lòng.

Tôi đã tiếp ông phán Nguyên. Có vẻ ông phán lắm.

Tôi đã bảo ông phán :

- Nay ông phán. Lẽ ra ông là kẻ thù của tôi, vì ông đã đến quấy rối cái đời yêu lặng của em tôi. Nhưng, cái lòng em tôi, yêu ông và cái tình ruột thịt của tôi đối với em tôi, đã bắt tôi, từ nay, phải nhận ông là em. Vậy thì chú nghe anh bảo này : Em nó đấy, đời em nó đấy, từ nay, tôi xin đặt vào bàn tay chú, vào lòng chú. Nhưng chú nên nhớ rằng : Em tôi nó là một thiếu nữ rất nhu mì rất ngoan ngoãn, có học, lại có lòng. Vì tôi hiểu em tôi lắm.

Ông Phán, «kỷ-bổ» em rể tôi, đã đáp lại tôi bằng những lời dao chém đá :

- Em xin cam-đoan với anh rằng sau khi cưới rồi, nhà em vẫn theo đuổi việc học cho đến cùng, chúng em mới tính đến chuyện... nhà cửa.

Tôi làm ra mặt hoan hỉ :

- Vâng, nếu được thế, tôi cũng mừng cho em tôi, mà mừng cả cho chú nữa.

* * *

Thôi, thế là hôn lễ đã cử hành rồi. Cái việc em tôi nhờ tôi, tôi đã làm trọn duyên phận nó, như thế cũng là xong rồi.

Mấy hôm vừa qua, nào hôn lễ, nào tang-lễ - bà thân sinh ra chú Nguyên nó vừa mất - em tôi chắc bận rộn tíu tít, và đi lại tàu bè, chắc mỗi mẹt lăm. Tôi phải vào thăm nó - xem nó có cần cái gì không, và để bảo nó mấy câu.

Trên con đường bên hồ Gươm hôm ấy, tôi thấy cây cỏ rất xanh tươi, người người đều xõn sơ. Nhất là những cậu bé mười bốn, mười lăm, những cô nữ sinh tóc mang cặp tóc, tung tăng nhớn nhơ như do một cái sức mạnh ngầm đưa đẩy, như gió rờn lá cây, như giòong nhựa cây dâng lên những lá cành mơn-mởn.

Tôi thấy tôi «thi sĩ» lạ. Và tôi linh cảm thấy rằng đâu đó, quanh đây, cũng có một tâm hồn thi sĩ như tôi, và khác tôi ở chỗ biết làm thơ nữa, cũng đang say ngất cái sống nảy nở, cái sống từng bừng,

Tôi nghĩ thầm : Giá em tôi, lúc này cũng cùng tôi vui ngất cái cảnh sắc tươi xanh này, những cái miệng cười hớn hở, hồn nhiên kia.

Em tôi sẽ thấy rằng sự sống thênh thang, đẹp để biết ngần nào. Nó sẽ cảm thấy ngày xanh là một cái gì rất quý, tuổi tự do là cái tuổi thần tiên.

Nhưng thôi, hãy tán đi những ý mộng. Em tôi có lẽ nó đang đợi tôi. Có lẽ nó đang hoang mang lòng vì những sự đổi mới đã đến giữa quãng đời của nó.

Thôi, tôi đã không làm cho em tôi có những quan niệm giống tôi về cuộc đời, nó đã không tìm một lẽ sống cũng như lẽ sống của tôi, thì âu bằng ta đi vào thăm nó.

Cái phòng khách rộng và vắng ấy, tôi ngồi nhìn mãi thành quen mắt rồi.

Cái đồng hồ, cái tủ sách, cái lư đồng đặt trên cái đôn gỗ, quen mắt rồi.

Tôi thấy một cái gì như một hơi gió mát đem một an ủi đến cho tâm thần mệt mỏi của tôi.

Tôi mơ hồ như trông thấy em gái tôi đang thẩn thờ dưới một gốc cây ở sân trong với một người bạn, nói những chuyện học hành, đưa cho nhau xem một cái mẫu thêu, một quyển chuyện giải trí.

Tôi tưởng tượng, giữa đám chị em nhí nhảnh, một cái mặt đăm đăm, nhưng không buồn, đang nghĩ ngợi về một cái gì đứng đắn mà không xấu-sắc, hóc hiểm.

Tôi đang nghĩ ngẫm lẫn thân như thế, thì có người đến bảo tôi là cô Trinh từ dạo lấy chồng đã không đến đây nữa rồi.

* * *

Hanoi, 5 Mai 1942

Em Trinh

Thôi thế là em đã yên bề gia-thất. Anh mừng cho em, thành thực mừng cho em.

Trước kia, anh cũng có những quan niệm, những ý định khác về tương lai của em, về việc chung thân của em. Nhưng nay, anh cúi đầu, vui-vẻ mà cúi đầu trước sự an-bài của Cao xanh.

Thực cái câu tương-lai là của giới đúng quá.

Người ta, không cái gì định trước được. Ta hãy bằng lòng cái hiện tại của ta.

Chồng em, anh xem ra người hiền lành đấy. Anh chắc rằng bên cạnh chồng em, cuộc đời sẽ êm đềm chảy như một giòng sông nhỏ, không có những cơn nước dồn dập, làm điên đảo mực sống hàng ngày.

Gia đình chồng em, cái gia đình đã ưng-thuận cho em về làm dâu, anh chắc cũng sẽ không khe-khắt đối với đứa con mới về.

Như thế, đời em kể cũng gọi là tạm yên.

Nhưng nếu rồi đây, một vài điều bất như ý nào đến cho cái đời làm vợ, làm dâu của em, những lúc trời u ám, thì anh khuyên em nhớ lấy một điều anh dặn :

Bất cứ trong trường hợp nào, em cũng phải nhẫn trước đã.

Dù chồng em có sẽ làm một điều gì trái với em, dù nhà chồng có ai làm sự gì không phải, em cũng nhận lấy phần trái trước đã.

Đó là cái bí quyết chịu đựng, là then-khóa cho hạnh phúc của mình.

Rồi, dần dần em sẽ liệu bài làm cho người ta phải giả lại cho em cái phải.

Em Trinh, em hãy sống như một người đàn bà phương Đông, một người vợ, một người mẹ phương Đông, cái phương Đông phúc hậu và nhân-từ, bất di, bất diệt.

Em hãy sống, sống tất cả cho chồng em, cho những đứa con em sau này, cho cái lòng mong muốn về tương

lai em, về hạnh phúc em, của anh, bây giờ xoay chiều, nhưng vẫn thành thực, vẫn tha-thiết như xưa, được thấy sự thực. Một sự thực như gấm, như hoa.